



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHUONG DUONG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2022

MỤC LỤC



04 THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

25 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

51 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

62 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

70 QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

85 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Định hướng phát triển
- 17 Các rủi ro

Kỷ niệm
70 năm
CHƯƠNG DƯƠNG


**MỪNG CHƯƠNG MỚI
ĐÓN VÀNG DƯƠNG**





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHUÔNG DƯƠNG
Tên tiếng Anh:	Chuong Duong Beverages Joint Stock Company
Tên viết tắt:	CDBECO
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0300584564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2004, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 19/12/2022
Vốn điều lệ:	85.000.000.000 đồng

Địa chỉ:	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(0283) 836 7518 – (0283) 836 8747
Số fax:	(0283) 836 7176
Website:	www.cdbeco.com.vn
Mã cổ phiếu:	SCD
Logo:	



Vốn điều lệ (VNĐ)
85.000.000.000





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1952

Tập đoàn B.G.I chính thức chuyển nhượng quyền sở hữu và bàn giao toàn bộ nhà máy cho Nhà nước Việt Nam với tên gọi Nhà máy nước ngọt Chương Dương.

1993

Công ty liên doanh với Công ty Centrepont Properties Limited (Singapore) thành lập Công ty TNHH trung tâm Mê Linh (Me Linh Point Ltd), xây dựng cao ốc Mê Linh Point với tổng vốn đầu tư là 35.722.600 USD.

2002

Công ty Nước giải khát Chương Dương thực hiện việc cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương theo quyết định số 242/2003/QĐ-BCN của Bộ Công Nghiệp ban hành ngày 30/10/2003.

2004

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2022

Tiền thân của Công ty là nhà máy Usine Belgique thuộc Tập đoàn B.G.I của Pháp chuyên sản xuất kinh doanh các mặt hàng: bia, nước đá và nước giải khát các loại.

1977

Nhà máy nước ngọt Chương Dương được đổi tên thành Công ty Nước giải khát Chương Dương trực thuộc Tổng Công ty Rượu Bia – Nước giải khát Việt Nam (VINABECO)

1996

Công ty đã phát triển hệ thống đại lý ra các tỉnh miền Tây và miền Trung; Công ty tập trung vào việc đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị và công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh về chất lượng và giá thành sản phẩm.

2003

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02/06/2004, vốn điều lệ của Công ty là 85 tỷ đồng do Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO) nắm cổ phần chi phối (51%).

2006

Công ty tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung phát triển mảng kinh doanh chính của Công ty, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động.



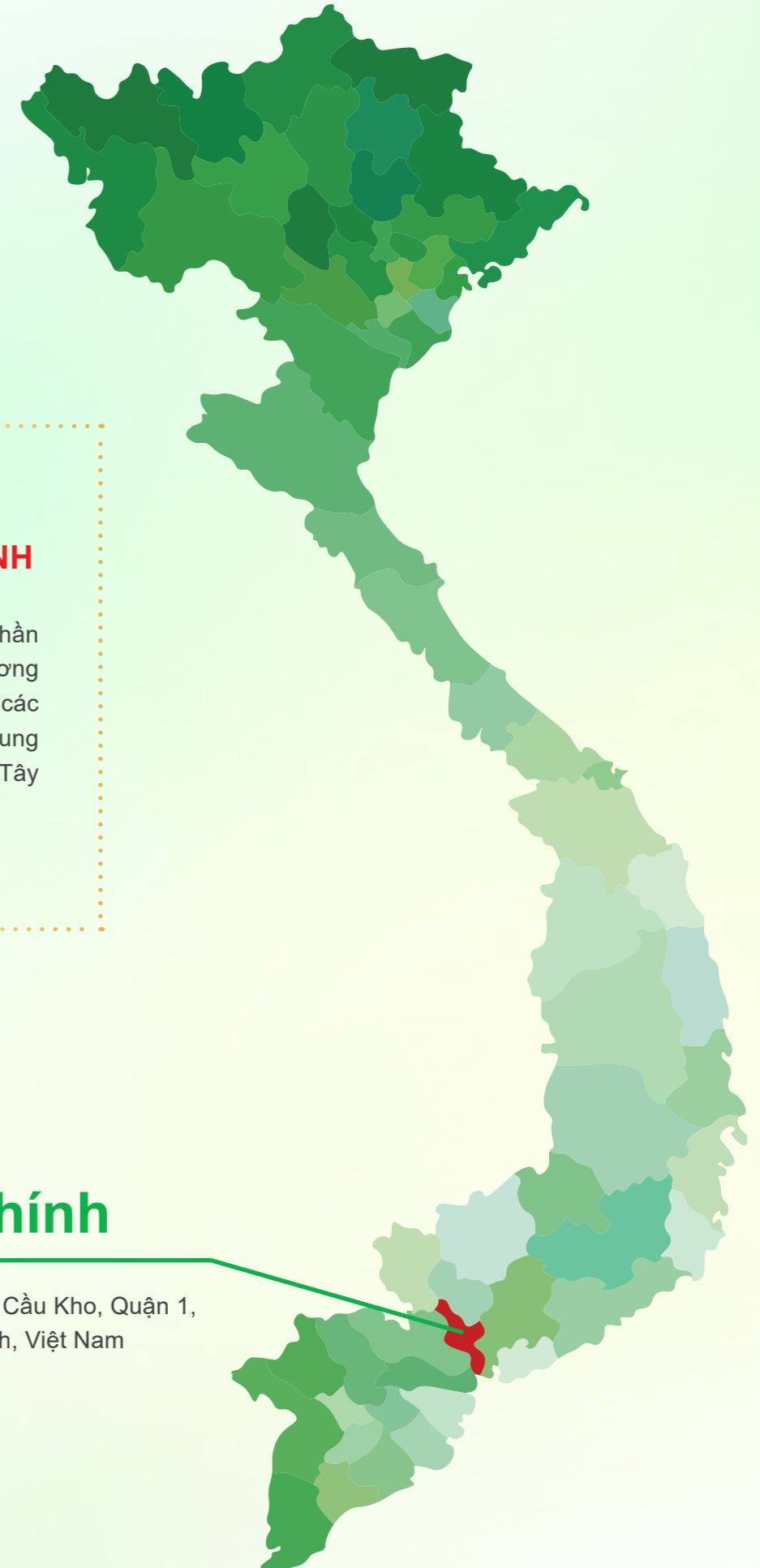


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, mua bán đồ uống; sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống; kinh doanh nhà và môi giới bất động sản và các ngành nghề khác theo hồ sơ đăng ký kinh doanh.

STT	NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống	4633 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống	4669
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ uống (không hoạt động tại khu dân cư tập trung). Sản xuất nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống	3290
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà	6810
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương hiện nay phân bố rộng khắp các tỉnh thành từ khu vực miền Trung trải dài đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ của Việt Nam

Trụ sở chính

Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những phòng ban liên quan.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO

TỔNG GIÁM ĐỐC SABECO

PHÓ GIÁM ĐỐC - KINH DOANH

Phòng Kinh doanh

Bộ phận Hỗ trợ Kinh doanh

Bộ phận Kiểm soát Bán hàng

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

Phòng Công nghệ và Kiểm soát Chất lượng

Phòng Kỹ thuật và Cơ điện

Phòng Chiết và Đóng gói

Phòng Pha chế và Hương liệu

Phòng Marketing

Phòng Mua hàng

Phòng Kho vận

Phòng Nguồn lực Nhân sự và Hành chính

Phòng Kế toán Tài chính





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Được mệnh danh là “Ông Vua” Nước giải khát Sả xị tại Việt Nam, Chương Dương đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trên thị trường nước giải khát của nước ta. Chính vì vậy, để giữ vững vị thế hàng đầu của mình, Công ty luôn chú trọng củng cố và phát triển hệ thống phân phối cũng như đa dạng các sản phẩm của mình trên thị trường, ngoài ra Công ty còn phát triển thêm những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trên cả nước.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng như hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong môi trường làm việc. Những chiến lược phát triển cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng xây dựng theo từng thời kỳ, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo Công ty luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương tiếp tục phấn đấu để giữ vững vị thế là một trong những Công ty sản xuất nước giải khát nội địa hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc khẳng định vị thế hàng đầu của dòng sản phẩm Sả xị Chương Dương, Công ty còn chú trọng đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh cũng như đa dạng hóa các sản phẩm, tăng cường sự hiện diện trên thị trường nhằm tăng tính nhận diện thương hiệu.

Ngoài việc tập trung phát triển sản phẩm và các hoạt động kinh doanh trên thị trường, để phát triển bền vững doanh nghiệp cần phải xây dựng một hệ thống quản trị phù hợp. Vì vậy Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương không ngừng củng cố bộ máy quản lý để hoàn thiện hệ thống Quản trị doanh nghiệp, từ đó đảm bảo công tác quản lý tài chính cũng như công tác quản trị rủi ro và giám sát chi phí của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh đi đôi với trách nhiệm xã hội. Công ty luôn chú trọng đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững, do đó các sản phẩm do Công ty sản xuất và cung cấp trên thị trường luôn được chú trọng việc đáp ứng chất lượng theo các tiêu chuẩn về an toàn sức khỏe. Ngoài ra, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng luôn tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ nộp thuế và ngân sách cho Nhà nước cũng được thực hiện đúng theo quy chế và quy định.

Bên cạnh đó, công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của xã hội và của chính Công ty nên Công ty luôn tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức và cùng chung tay bảo vệ môi trường. Hơn nữa, Công ty còn tích cực tham gia vào các hoạt động của địa phương, xã hội cũng như các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện cho cộng đồng nhằm tạo dựng hình ảnh Công ty trong mắt công chúng.





CÁC RỦI RO

- > Rủi ro kinh tế
- > Rủi ro pháp luật
- > Rủi ro cạnh tranh
- > Rủi ro lãi suất
- > Rủi ro môi trường
- > Rủi ro khác

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế Thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn và khó lường. Sự thiếu hụt nguồn cung, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và khan hiếm lao động sau đại dịch COVID-19 và xung đột từ Nga – Ukraine đã khiến giá năng lượng, hàng hóa tăng mạnh. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ nới lỏng trong giai đoạn đại dịch cũng khiến lạm phát tăng vọt ở nhiều quốc gia trên Thế giới, gây ra tình trạng vừa lạm phát vừa suy giảm kinh tế trên phạm vi toàn cầu.

Tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, nền kinh tế nước ta trong năm vừa qua đã có sự phục hồi mạnh mẽ, nền kinh tế vĩ mô cũng đảm bảo sự ổn định. Từ đó, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, góp phần tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội. Theo số liệu do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2022 cho thấy GDP của Việt Nam trong năm 2022 ghi nhận tăng 8,02% so với năm 2021 (vượt mức kế hoạch đề ra là 6 – 6,5%). Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn kể từ năm 2011 đến nay. Ngoài ra, chỉ số giá nguyên vật liệu dùng cho sản xuất năm 2022 ghi nhận tăng 6,79% so với năm trước, trong đó: Chỉ số giá nguyên

viên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,88%; dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,53%; dùng cho xây dựng tăng 6,96%.

Nhìn chung, tình hình kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi với những triển vọng tích cực trong tương lai. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng tình hình kinh tế thế giới vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn và biến động phức tạp, vì vậy các doanh nghiệp cần phải đề phòng để tránh rủi ro. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã nhanh chóng nhận ra tầm quan trọng của việc chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống không lường trước được. Chính vì vậy, Công ty đã tích cực đầu tư vào quá trình nghiên cứu và phát triển các giải pháp chống rủi ro, bao gồm cả việc theo dõi sát sao diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đưa ra các chiến lược và quyết định hợp lý nhất cho Công ty. Ngoài ra, Ban quản lý Công ty cũng đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến tình hình kinh tế được cập nhật thường xuyên và kịp thời, đảm bảo Công ty có thể nhanh chóng thích ứng với bất kỳ biến động nào của thị trường một cách hiệu quả nhất, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của mình.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương là công ty đại chúng, hoạt động sản xuất kinh doanh và đã được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, cũng như các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập sâu như hiện nay, các văn bản pháp luật của nước ta luôn được cập nhật và sửa đổi để tạo ra môi trường luật lệ an toàn. Các thay đổi trong chính sách của Chính phủ cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy Ban lãnh đạo Công ty đã xác định việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Do đó, để hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật một cách nghiêm túc để có thể kịp thời điều chỉnh hoạt động của mình để tránh vi phạm và ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty. Bằng cách này, Công ty có thể đưa ra những chiến lược đúng đắn và linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và bảo vệ lợi ích của cổ đông.



RỦI RO CẠNH TRANH

Trong năm 2022, tình hình tiêu thụ nước giải khát tại Việt Nam đã có nhiều thay đổi tích cực. Sau đại dịch Covid-19, nhu cầu tiêu thụ nước giải khát đã tăng trưởng ổn định khi các hoạt động kinh doanh, giải trí, du lịch được mở cửa trở lại. Điều này cho thấy rằng nước giải khát đang trở thành một phần không thể thiếu trong nhu cầu tiêu dùng của người dân. Theo dự báo của Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam dự báo ngành đồ uống sẽ duy trì mức tăng 7% hàng năm trong khi mức tăng trung bình của các nước như: Pháp, Nhật Bản chỉ kỳ vọng đạt 2% mỗi năm. Điều này cho thấy rằng thị trường nước giải khát tại Việt Nam vẫn đang trên đà phát triển.

Tuy nhiên, thị trường nước giải khát tại Việt Nam hiện đang tập trung vào một số doanh nghiệp lớn. Theo dữ liệu thống kê, tổng thị phần của 5 doanh nghiệp lớn nhất trong năm 2022 chiếm khoảng 57%. Điều này cho thấy rằng, tuy thị trường ngành đồ uống đang có triển vọng nhưng vẫn đang gặp nhiều thách thức về cạnh tranh cũng như phân bổ thị phần trong thị trường. Do đó, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương hiện nay đang chịu sự cạnh tranh gay gắt không chỉ từ các thương hiệu nước giải khát nội địa mà còn từ các thương hiệu lớn đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường quốc tế như Suntory Pepsi, URC, Coca-Cola,... Vì vậy, để đảm bảo cạnh tranh và để tạo dựng chỗ đứng trên thị trường, Công ty cần đẩy mạnh công tác đầu tư quảng cáo nhằm tăng sự nhận diện thương hiệu trong mắt người tiêu dùng. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng luôn chú trọng cập nhật các cải tiến mới về công nghệ cũng như xu hướng tiêu dùng để đề ra các chiến lược kinh doanh mang lại hiệu quả cao, phù hợp với mục tiêu của Công ty và thị hiếu người tiêu dùng mà vẫn đảm bảo giá cả hợp lý. Cụ thể:

- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** Công ty tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu khách hàng và đảm bảo an toàn cho sức khỏe. Đồng thời, việc đảm bảo an toàn thực phẩm và tuân thủ các quy định và hướng dẫn của các cơ quan chức năng cũng là điều cần thiết để giữ vững lòng tin của khách hàng và uy tín của Công ty.
- **Đầu tư vào chiến lược marketing và quảng cáo:** Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chiến lược marketing và quảng cáo hiệu quả để nâng cao sự nhận diện thương hiệu, đảm bảo thu hút sự chú ý của khách hàng tiềm năng và xây dựng lòng tin với khách hàng hiện tại.
- **Mở rộng kênh phân phối:** Doanh nghiệp cần tìm kiếm đối tác và mở rộng kênh phân phối để đưa sản phẩm của mình đến gần hơn với khách hàng. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc hợp tác với các cửa hàng bán lẻ, siêu thị, nhà hàng, nhà phân phối, hoặc đầu tư vào các kênh bán hàng trực tuyến. Bằng cách đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng, Công ty vừa có thể tiết kiệm chi phí vận chuyển và cung cấp một trải nghiệm mua hàng tốt hơn cho khách hàng, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng, từ đó tạo sự khác biệt và cạnh tranh với các đối thủ trong ngành.
- **Đầu tư vào công nghệ và quản lý:** Công ty cũng tập trung đầu tư phát triển công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm chi phí; đồng thời cải thiện công tác quản lý sản xuất và quản lý kho hàng một cách chặt chẽ hơn để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình sản xuất và vận chuyển.

RỦI RO LÃI SUẤT

Theo báo cáo tài chính năm 2022, Công ty ghi nhận một phần nguồn vốn lớn được tài trợ từ khoản nợ vay tài chính, cụ thể Công ty có 94 tỷ đồng nợ vay tài chính ngắn hạn và 284 tỷ đồng nợ vay tài chính dài hạn. Chính vì vậy, những biến động về lãi suất trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm vừa qua khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) liên tục điều chỉnh tăng lãi suất điều hành khiến đồng USD lên giá mạnh, làm gia tăng áp lực lên mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong nước, tạo sức ép lên lạm phát. Với tình hình đó, để góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước đã buộc phải điều chỉnh tăng các mức lãi suất. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc quản lý và dự báo chi phí vốn; lãi vay cũng tăng cao hơn so với trước đây, khiến cho chi phí vốn tăng đáng kể và gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các Tổ chức tín dụng nỗ lực triển khai nhiều giải pháp đảm bảo cung ứng tín dụng cho nền kinh tế cũng như đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất – kinh doanh, mở rộng thêm hạn mức tín dụng,... Tuy nhiên, nếu không có kế hoạch dự phòng chặt chẽ, Công ty có thể gặp phải tình trạng khó khăn trong việc thanh toán nợ, tăng nợ quá hạn, mất uy tín trong mắt đối tác và ngân hàng. Vì vậy, việc quản lý và dự báo rủi ro lãi suất là rất quan trọng để đảm bảo sự ổn định và bền vững cho Công ty trong thời gian tới. Công ty vẫn cần đảm bảo theo dõi liên tục và thường xuyên những biến động của lãi suất cho vay để kịp thời đề ra những biện pháp ứng phó, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa những tác động rủi ro về lãi suất, đồng thời tận dụng cơ hội từ các chính sách của chính phủ để có thể sử dụng được nguồn vốn với chi phí rẻ.





RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Môi trường là một vấn đề rất quan trọng và được đặt ở vị trí hàng đầu trong xã hội hiện nay. Trong một nền kinh tế ngày càng phát triển và tiến bộ, ý thức của người dân về việc bảo vệ môi trường cũng ngày càng được nâng cao. Điều này đặt ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp khi họ phải đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến môi trường cùng với trách nhiệm xã hội. Các doanh nghiệp, đặc biệt là Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương, phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Công ty ý thức được tầm quan trọng của rủi ro môi trường, vì vậy Công ty luôn xem việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của mình. Do đó, các công tác kiểm tra và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình hoạt động được Công ty thực hiện thường xuyên và kỹ lưỡng. Đồng thời, Công ty còn liên tục thực hiện nhắc nhở nhân viên sử dụng năng lượng, điện, nước một cách hợp lý và khoa học để góp phần bảo vệ môi trường. Bằng những hành động cụ thể và thiết thực này, Công ty luôn mong muốn và nỗ lực để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro chính thì trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với những tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh,... Đây là những trường hợp bất khả kháng, tuy nhiên khi xảy ra trong thực tế thì những rủi ro này sẽ để lại thiệt hại nặng nề về con người, tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

Vì vậy, để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro này, đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, Công ty luôn chủ động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn lao động,... Hơn nữa, Công ty cũng hạn chế rủi ro bằng cách mua bảo hiểm cho tất cả công nhân viên và tất cả tài sản trong Công ty để khi xảy ra những trường hợp bất khả kháng này thì doanh nghiệp hoàn toàn có thể xử lý tốt và tránh những thiệt hại không đáng có.



**KHƠI NGUỒN
SẮC ĐẸP PHƯƠNG NAM**

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 30 Tổ chức và nhân sự
- 36 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 37 Tình hình tài chính
- 40 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 43 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm	
			Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	131.720	169.067	+37.347	+28,35%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(36.664)	(51.277)	-14.613	+39,86%
Lợi nhuận khác	365	1.831	+1.466	+402,28%
Lợi nhuận trước thuế	(36.300)	(49.446)	-13.146	-36,22%
Lợi nhuận sau thuế	(35.594)	(48.685)	-13.091	-36,78%

Năm 2022, các hoạt động kinh doanh của Công ty phục hồi trở lại sau giai đoạn khó khăn khi chịu tác động từ dịch bệnh, doanh thu của Công ty tăng trưởng 28,35% so với cùng kỳ năm trước đó. Tuy nhiên, sức tiêu thụ các sản phẩm của Chương Dương lại thấp hơn so với kỳ vọng, sản lượng tiêu thụ ở các quý II, III và IV năm 2022 chỉ đạt bình quân 52% kế hoạch. Ngoài ra, trong năm qua chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao do

áp lực của lạm phát và sự gián đoạn trong cung ứng cùng với việc Công ty tiếp tục đầu tư vào hoạt động bán hàng và quảng cáo sản phẩm đã khiến cho khoản chi phí bán hàng của Công ty tăng mạnh, theo đó lợi nhuận của Công ty không đạt được kết quả như kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế của Công ty ghi nhận khoản lỗ hơn 49.000 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán thành phẩm	139.297	99,36%	175.918	97,85%	36.621	26,29%
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê	0	0,00%	3.243	1,80%	3.243	-
Doanh thu khác	892	0,64%	627	0,35%	-265	-29,71%
Tổng doanh thu	140.189	100%	179.788	100%	39.599	28,25%

Sau hai năm đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã bắt đầu ổn định trở lại, trong năm nay Công ty cũng đã mở rộng thêm hoạt động bán hàng hóa, kinh doanh bất động sản đầu tư. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh nước giải khát nên doanh thu từ bán thành phẩm tiếp tục giữ vai trò chủ chốt (chiếm 97,85% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu) và đang trên đà tăng trưởng với mức tăng hơn 26% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay,

thị trường đang có rất nhiều đối thủ cạnh tranh trong ngành hàng nước giải khát khiến cho mạng lưới phân phối và bán hàng của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đang dần suy giảm. Công ty hiện chưa đủ nguồn lực để giành lại vị thế trên thị trường nên Công ty đã quyết định mở rộng để phát triển nguồn lực, vì vậy Công ty đã mở rộng thêm doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho thuê, khoản mục này ghi nhận đạt hơn 3.000 triệu đồng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	KH 2022	TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
Doanh thu	131.720	169.067	327.610	128,35%	51,61%
Lợi nhuận sau thuế	(35.594)	(48.685)	3.470	136,78%	-1.403,04%

Năm 2022 là năm các doanh nghiệp bắt đầu ổn định lại sau đại dịch Covid-19, do đó doanh thu của Công ty cũng ghi nhận được những kết quả khả quan so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu năm 2022 khi ảnh hưởng từ đại dịch vẫn còn kéo dài đến hết tháng 04/2022 kéo theo sự sụt giảm tiêu dùng gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty không đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Hơn nữa, vào giai đoạn nửa cuối năm 2022, nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ lạm phát tăng cao cùng với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng đã khiến cho các

chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tăng cao đáng kể. Theo đó, doanh thu của Công ty dù có tăng trưởng nhưng vẫn chưa đảm bảo hoàn thành mức chỉ tiêu đã đề ra mà chỉ đạt 51,61% so với kế hoạch ban đầu. Qua đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty không ghi nhận được kết quả như kỳ vọng. Theo kế hoạch, sang năm 2022, Công ty sẽ đạt lợi nhuận 3.470 triệu đồng, nhưng kết quả thực hiện được cho thấy Công ty vẫn chưa hoàn thành được mức lợi nhuận này và đã ghi nhận khoản lỗ nhiều hơn 13.000 triệu đồng so với năm 2021.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 23/03/2023)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Ngọc Huy Dũng	Giám đốc	0 cổ phần	0%
2	Nguyễn Thúy Phượng	Kế toán trưởng	0 cổ phần	0%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Ngọc Huy Dũng – Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1994 - 2022:	Làm việc với các chức danh quản lý tại các Công ty: Pepsi, Kirin, Colgate Family, Grab.
09/2022 - 11/2022:	Phó Giám đốc Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.
12/2022 đến nay:	Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Bà Nguyễn Thúy Phượng – Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán- tài chính doanh nghiệp
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2007 đến nay:	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Neo Hock Tai Schubert vào ngày 01/12/2022.
 Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Kinh doanh đối với ông Nguyễn Thanh Hải vào ngày 21/03/2022.
 Bổ nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Nguyễn Ngọc Huy Dũng vào ngày 01/12/2022.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

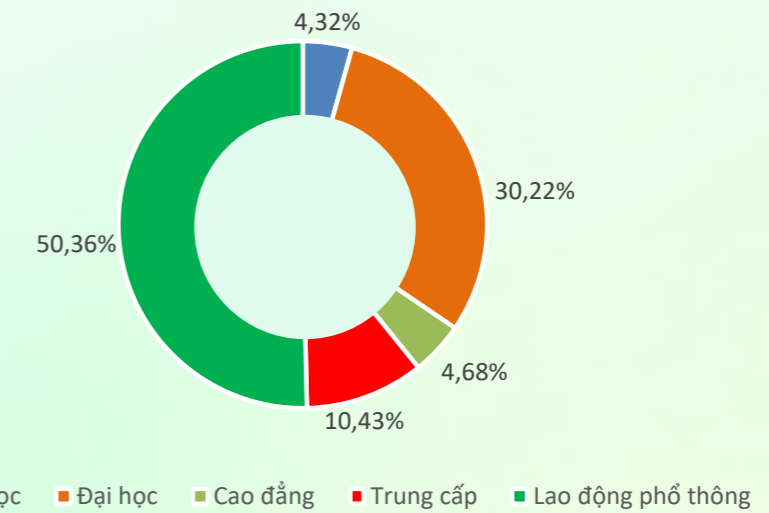
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	278	100%
1	Trên đại học	12	8,70%
2	Đại học	84	60,87%
3	Cao đẳng	13	9,42%
4	Trung cấp	29	21,01%
5	Lao động phổ thông	140	50,36%
B	Theo Giới tính	278	100%
1	Nam	189	67,99%
2	Nữ	89	32,01%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	278	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	76	27,34%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	202	72,66%
3	Hợp đồng theo thời vụ	0	0%

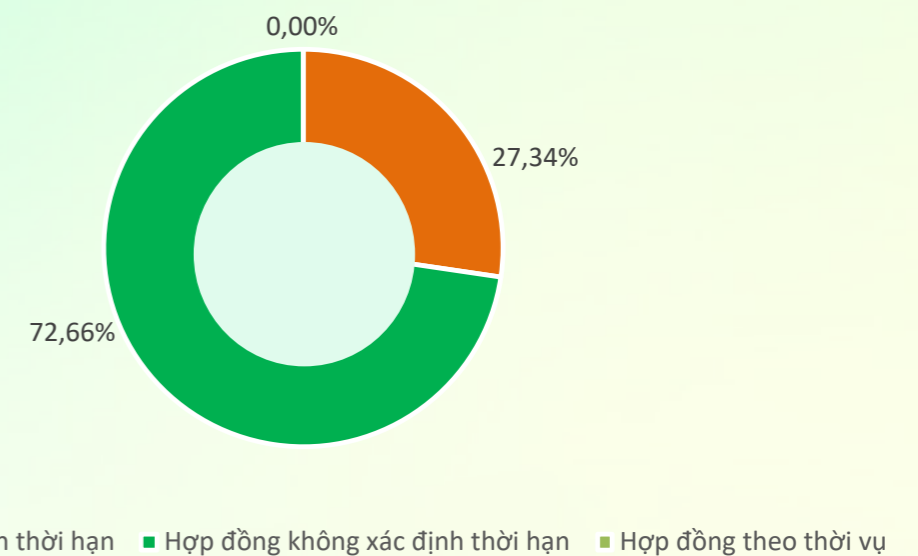
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	339	317	294	278
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.500.000	7.500.000	8.000.000	9.500.000

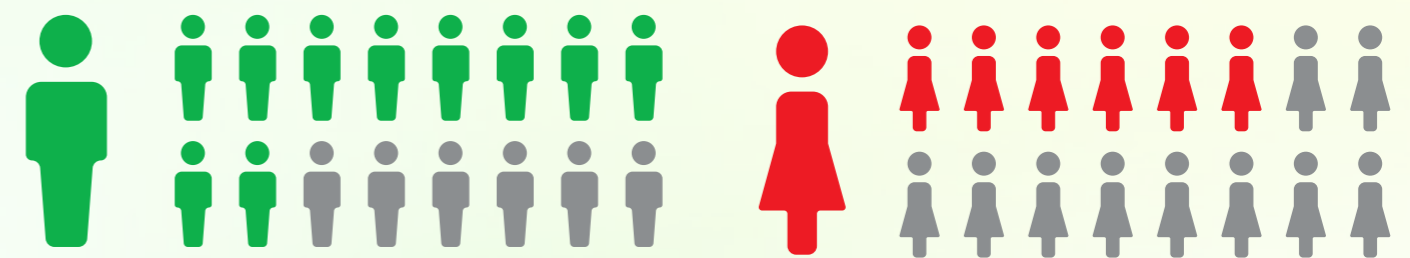
Trình độ người lao động



Tính chất hợp đồng lao động



Theo giới tính





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Doanh nghiệp, vì vậy Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn tạo điều kiện cho người lao động được yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

Do đó, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục cải thiện như các chế độ tiền lương, tiền thưởng của người lao động đều có quy chế rõ ràng, phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đảm bảo sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

VỀ ĐÀO TẠO

Để đảm bảo sự ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn chú trọng đến xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực hiệu quả. Điều này nhằm tăng cường năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của người lao động, đồng thời giúp họ hoàn thành tốt các công việc được giao.

Cụ thể, Công ty đã triển khai nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn, đảm bảo cho nhân viên hoàn thành tốt các công việc được giao. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các khóa học, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nhằm giúp họ phát triển sự nghiệp và thăng tiến trong công việc. Những nỗ lực này của Công ty giúp tạo ra một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có tay nghề cao và luôn cải thiện bản thân, đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty.

VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn hướng tới mục tiêu tuyển dụng đa dạng, chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả và tràn đầy cơ hội thăng tiến. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã xây dựng các tiêu chí tuyển dụng rõ ràng và cụ thể theo từng vị trí công tác, đảm bảo sự công bằng giữa các ứng viên được thử sức tại Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển năng lực cho người lao động của mình. Cụ thể, Công ty đã xây dựng và tổ chức nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn giúp nhân viên cải thiện năng lực và hỗ trợ nhân viên hoàn thành tốt các công việc được giao. hoạt động hướng dẫn, bổ sung kiến thức chuyên môn và hỗ trợ nhân viên thích nghi với môi trường làm việc để nâng cao năng lực của nhân viên và tăng cường năng suất lao động cũng được Công ty thường xuyên tổ chức. Với tôn chỉ chất lượng làm đầu, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương sẽ tiếp tục phát triển nhân lực, xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo, góp phần tạo nên sự thành công bền vững cho Công ty.

MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Bên cạnh chế độ đãi ngộ phù hợp dành cho nhân viên thì một môi trường làm việc thoải mái cũng đóng một vai trò thiết yếu trong việc phát triển khả năng và hiệu suất làm việc của người lao động. Chính vì vậy, ban lãnh đạo luôn chú trọng chăm lo cho đời sống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm góp phần cải thiện tình hình hoạt động và mối quan hệ khăng khít giữa người lao động đối với Công ty. Cụ thể, Công ty luôn tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị đầy đủ dành cho công nhân viên phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, trang bị máy lạnh, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Ngoài ra, các chính sách y tế, bảo hiểm luôn được công ty phát triển nhằm nâng cao chất lượng sức khỏe người lao động, hạn chế vấn đề tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp một cách tối đa.

Đồng thời, Công ty cũng quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Tại môi trường làm việc của công ty luôn có những quy chế, nội quy về phong thái ứng xử giao tiếp, đảm bảo một môi trường làm việc văn minh, thân thiện và thoải mái giữa các đồng nghiệp trong công ty. Qua đó không chỉ nâng cao hiệu suất làm việc mà còn gắn kết, thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp, lâu dài giữa các công nhân viên trong quá trình làm việc.

VỀ LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn đảm bảo các chế độ về phúc lợi và chính sách xã hội theo đúng luật lệ và quy định của nhà nước. Cụ thể, Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... cho người lao động; ngoài chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết theo quy định của Bộ luật Lao động, Công ty còn có các chế độ phúc lợi cao hơn cho nhân viên trong trường hợp nghỉ việc riêng vẫn được hưởng nguyên lương khi kết hôn, gia đình có tiết kiệm, có tang gia,... Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng thang bảng lương, thưởng cụ thể và lộ trình thăng tiến rõ ràng theo từng vị trí công tác để đảm bảo công bằng, công khai với hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

Không chỉ vậy, Công ty còn có những chính sách cụ thể nhằm nâng cao sức khỏe và môi trường làm việc cho nhân viên như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động làm các công việc trực tiếp tại xưởng sản xuất. Thêm vào đó, các hoạt động thể dục thể thao cũng được tổ chức định kỳ nhằm giúp cán bộ công nhân viên của Công ty rèn luyện sức khỏe và tăng tính đoàn kết qua các hoạt động tập thể. Nhờ vậy, Công ty đã tạo được động lực làm việc cũng như khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đầu tư dây chuyền chiết chai PET với công suất lên đến 14 triệu lít/năm. Ngoài ra, trong năm 2022 Công ty không đầu tư thêm các dự án lớn nào khác.

Công ty con, Công ty liên kết: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm	
			Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	131.720	169.067	+37.347	+28,35%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(36.664)	(51.277)	-14.613	+39,86%
Lợi nhuận khác	365	1.831	+1.466	+402,28%
Lợi nhuận trước thuế	(36.300)	(49.446)	-13.146	-36,22%
Lợi nhuận sau thuế	(35.594)	(48.685)	-13.091	-36,78%

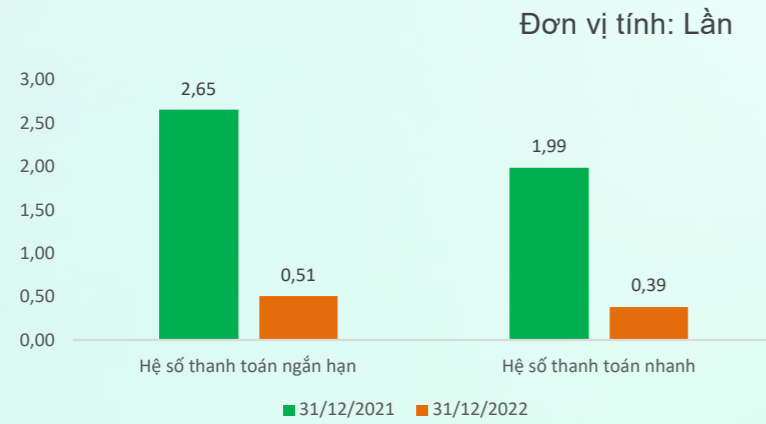
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	2,65	0,51
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,99	0,39
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,91	82,00
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	137,60	455,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,73	5,78
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,34	0,35
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-27,02	-28,80
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-20,36	-36,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-9,12	-10,05
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-27,83	-30,33%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

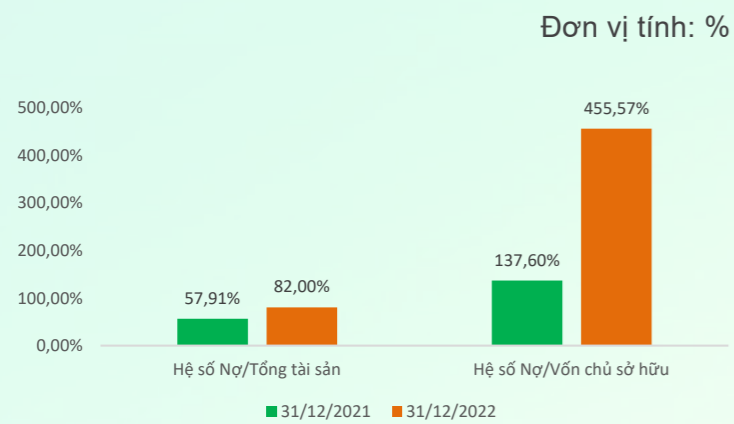
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Tính đến ngày 31/12/2022, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều có ghi nhận sự sụt giảm so với năm 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm 2,14 lần từ 2,65 lần xuống còn 0,51 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm 1,6 lần từ 1,99 lần xuống còn 0,39 lần. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm trong các hệ số thanh toán này đến từ sự tăng trưởng mạnh của khoản nợ ngắn hạn của Công ty trong năm.

Nợ ngắn hạn được ghi nhận tăng mạnh 456,73% (từ 35.842 triệu đồng lên 199.542 triệu đồng), mức tăng này chủ yếu đến từ khoản mục phải trả người bán ngắn hạn và khoản nợ vay tài chính ngắn hạn của Công ty. Trong năm qua Công ty có phát sinh khoản nợ đối với các nhà cung cấp của mình, ngoài ra khoản vay tài chính ngắn hạn của Công ty cũng ghi nhận tăng mạnh đến 8.635,63%. Có thể thấy Công ty đã đẩy mạnh việc đầu tư cho các dự án cũng như các hoạt động trong năm vừa qua, nhưng lượng doanh thu thu về không đảm bảo, dẫn đến việc nợ phải trả tăng cao, điều đó dẫn đến tiềm lực tài chính của Công ty trong ngắn hạn khó có thể đáp ứng.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

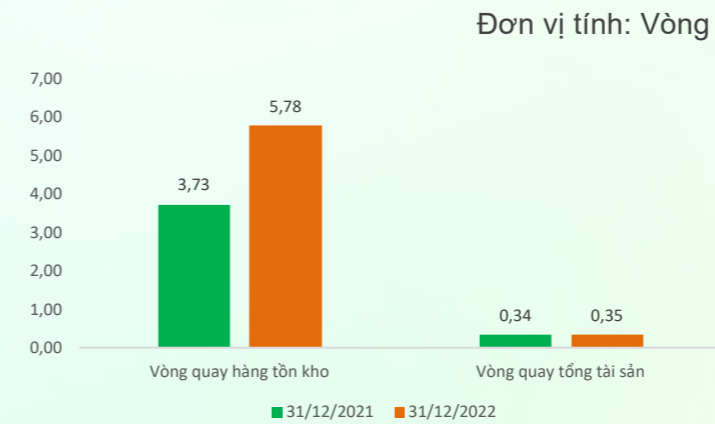


Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty được ghi nhận tăng gần 61%, tổng nguồn vốn lại giảm 31,17%; trong khi đó tổng nợ lại tăng mạnh đến 127,89% so với cùng kỳ năm trước đó. Cụ thể, tổng nợ của Công ty tăng hơn 274.000 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, trong đó nợ ngắn hạn tăng rất cao do trong năm Công ty phát sinh thêm khoản vay tài chính mới và các khoản nợ đối với nhà cung cấp của mình. Trong khi

đó, tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ hơn với hơn 226.000 triệu đồng và vốn chủ sở hữu ghi nhận giảm. Theo đó, các hệ số về cơ cấu vốn năm 2022 đồng loạt tăng so với năm 2021. Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đều tăng, lần lượt đạt 82% và 455,57%.

Nhìn chung, trong năm nay Công ty đã sử dụng vốn từ các khoản nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh nhiều hơn khiến cho hai hệ số cơ cấu vốn đều tăng mạnh. Tuy nhiên, với tình hình biến động lãi suất như năm vừa qua, Công ty cần theo dõi sát và chủ động đề ra chiến lược hợp lý cho mọi tình huống có thể xảy ra nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty ở mức tốt nhất.

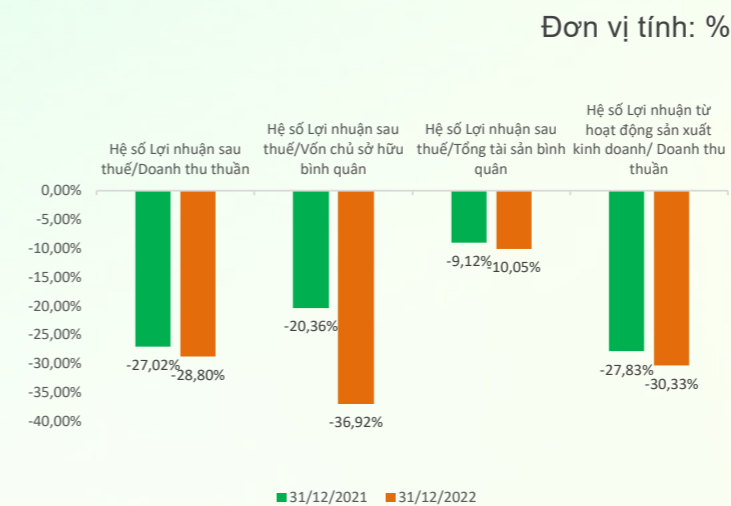
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Trong năm 2022, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều có ghi nhận sự tăng trưởng so với năm trước đó. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng 2,05 vòng từ 3,73 vòng lên 5,78 vòng do giá vốn hàng bán của Công ty tăng trưởng 123% và Công ty cũng đã đẩy mạnh công tác giao bán hàng hóa cho khách hàng trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi sau đại dịch, hàng tồn kho theo đó cũng không còn tồn đọng nhiều sản phẩm và chỉ tăng ở mức dưới 1,4%. Đồng thời, mức doanh thu

của Công ty trong năm nay cũng ghi nhận sự tăng trưởng hơn 28% so với cùng kỳ năm trước đó, từ đó số vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng tăng nhẹ từ 0,34 vòng lên 0,35 vòng. Sự tăng trưởng đối với các chỉ tiêu này đã cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đang đạt được sự tăng trưởng tốt và đang trên đà lớn mạnh hơn.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Trong năm vừa qua, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều giảm đi so với năm trước đó. Cụ thể, chỉ số ROS, ROE và ROA của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương lần lượt đạt -28,80%; -36,92% và -10,05%. Điều này có thể được giải thích bởi sự phát sinh chi phí tài chính lớn của Công ty trong năm. Hơn nữa, với tình hình lãi suất biến động mạnh và trong năm qua đã có nhiều lần điều chỉnh tăng lãi suất, là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng này. Chi phí tài chính lớn, lãi suất cao đã làm cho hệ số lợi nhuận sau thuế của Công ty bị suy giảm

nặng nề và ghi nhận giá trị âm. Theo đó, khả năng sinh lời của Công ty trong năm vừa qua cũng đã bị ảnh hưởng mạnh. Điều này đòi hỏi Công ty cần phải đưa ra các biện pháp hợp lý để giảm thiểu chi phí tài chính, tăng cường quản lý rủi ro về lãi suất để có thể nâng cao khả năng sinh lời trong tương lai.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.477.640 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 22.360 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.477.640 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có



Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông



Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách Chốt cổ đông gần nhất ngày 23/03/2023

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông trong nước	7.893.530	78.935.300.000	92,87%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	2.609.000	26.090.000.000	30,69%
3	Cổ đông tổ chức	5.284.530	52.845.300.000	62,17%
II	Cổ đông nước ngoài	584.110	5.841.100.000	6,87%
1	Cá nhân	54.000	540.000.000	0,64%
2	Tổ chức	530.110	5.301.100.000	6,24%
III	Cổ phiếu quỹ	22.360	223.600.000	0,26%
TỔNG CỘNG		8.500.000	85.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ Theo danh sách Chốt cổ đông gần nhất ngày 23/03/2023

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	5.261.500	52.615.000.000	62,06%
2	Đỗ Thúy Nhung	540.000	5.400.000.000	6,37%
TỔNG CỘNG		5.801.500	58.015.000.000	68,42%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn thực hiện các chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Trường các Phòng, Ban, Bộ Phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, triển khai đầy đủ các quy định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch, đơn đốc kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các quy định đã ban hành. So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

Để giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo công tác vận hành của hệ thống được trơn tru, tránh gây lãng phí nguồn nhiên liệu, đây cũng là phương pháp giúp Công ty hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động của mình và có sự điều chỉnh hợp lý để đạt được mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với đặc thù ngành là sản xuất, kinh doanh nước giải khát, nguồn chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí giá vốn, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm cũng như lợi nhuận của công ty. Vì thế, Công ty luôn chủ động đề ra những chính sách quản lý nguồn nguyên vật liệu phù hợp để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo được sản lượng đầu ra mục tiêu.

Trong năm 2022, tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm cụ thể như sau:

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU			
STT	Nội dung	Nội dung chi tiết	
1	Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng	Đường	1.193.505 kg
		CO2	285.212 kg
		Hương Sả Xị	12.046 lít
		Thùng 24 lon	1.119.517 cái
2	Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế	Không sử dụng	
3	Tiêu thụ nước (sản xuất)		38.459 m³
		Tiêu thụ nước (sản xuất) Nhơn Trạch	36.660 m ³
		Tiêu thụ nước (sản xuất) 606 Võ Văn Kiệt	1.799 m ³

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được cả xã hội nói chung và Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương nói riêng chú trọng nhiều nhất, vì việc sử dụng năng lượng hợp lý không những góp phần bảo vệ môi trường mà còn giúp tiết kiệm được chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

Trong năm 2022, tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty cụ thể như sau:

TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG		
STT	Nội dung	Nội dung chi tiết
1	Tiêu thụ năng lượng trực tiếp	Nội dung chi tiết
2	Tiêu thụ năng lượng gián tiếp	Khí CO2 tạo gaz cho sản phẩm
3	Năng lượng tiết kiệm được	gồm hơi nóng bão hòa, khí nén (gió), điện...
4	Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng	Sử dụng các biến tần để giảm tiêu thụ điện. Thay các bóng đèn LED bằng bóng đèn năng lượng mặt trời...

Trong những năm qua, Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu để cắt giảm chi phí, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu như sử dụng các biến tần để giảm tiêu thụ điện, thay thế các bóng đèn LED bằng bóng đèn năng lượng mặt trời. Đồng thời, Công ty còn xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá, tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện, thiết bị phù hợp với từng điều kiện hoạt động khai thác của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện thay các thiết bị điện cũ kỹ, cải tiến hệ thống chiếu sáng nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ cũng như Công ty đã tích cực tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng,...



TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2022, tổng lượng nước Công ty đã sử dụng trong quá trình hoạt động là 38.459 m³ nước, nguồn nước Công ty sử dụng trong quá trình hoạt động được cấp từ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín nghĩa.

Công ty nhận thức được rằng nguồn nước là tài nguyên vô giá nhưng không phải vô tận, vì vậy mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp phải biết sử dụng hợp lý nhằm bảo vệ nguồn nước không bị cạn kiệt và còn giúp bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ tại Công ty chủ yếu là nước sinh hoạt. Công ty luôn đảm bảo lượng nước tiêu thụ luôn được kiểm soát chặt chẽ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động. Bên cạnh đó, để tiết kiệm nước và hạn chế việc thải nước thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến môi trường Công ty đã đưa ra các quy định về vấn đề sử dụng nước cũng như quy định về xử lý nước thải. Đồng thời, Công ty còn tiến hành kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng nhằm đưa ra giải pháp và hướng xử lý kịp thời khi lượng nước sử dụng vượt quá định mức thông thường. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên nhắc nhở nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả cũng như không được xả nước thải sử dụng trực tiếp ra môi trường mà phải thông qua các bước xử lý theo đúng quy định.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề ô nhiễm môi trường là một trong các vấn đề nan giải mà Nhà nước, các doanh nghiệp hay mỗi người dân đều phải đối mặt. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và xuất hiện hiện trạng nhiều nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không thực hiện đúng những quy định về xử lý rác và chất thải của nhà nước.

Trước tình hình đó, Công ty đề ra chủ trương luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường, không chỉ vậy còn đưa các quy định chặt chẽ về xử lý rác và nước thải để tránh tình trạng gây ô nhiễm cho môi trường và nguồn nước. Nhờ thực hiện đúng theo quy định, suốt những năm thành lập Công ty không chịu bất cứ hình phạt nào về việc vi phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty còn luôn quan tâm đến hệ sinh thái xung quanh. Theo đó, Công ty thường xuyên cắt tỉa cây cối, thu gom rác thải đúng chỗ để tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tạo quang cảnh nơi làm việc thêm chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta, đó chính là phương châm mà Công ty tuyên truyền với toàn bộ nhân viên để mọi người chung tay bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng nhân sự Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương tính đến ngày 31/12/2022 là 278 người. Thu nhập bình quân năm 2022 là 9,5 triệu đồng/người/tháng. Mỗi nhân viên trong Công ty đều được coi là một tài sản quý giá và đóng vai trò quan trọng nhất trong sự phát triển của công ty. Vì vậy, Công ty luôn đặt mục tiêu đảm bảo đời sống và sức khỏe cho nhân viên lên hàng đầu.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty cam kết đảm bảo cho tất cả nhân viên ổn định việc làm và cung cấp đầy đủ các chế độ chính sách quan trọng như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Điều này giúp đảm bảo rằng nhân viên luôn được hưởng lương đầy đủ và an tâm về các chế độ phúc lợi. Hơn nữa, Công ty còn có sự hỗ trợ của Công đoàn và chính quyền địa phương để quan tâm và giúp đỡ nhân viên khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống. Công ty cũng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch và nghỉ mát để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

Tất cả những cam kết này đảm bảo rằng công ty không chỉ làm việc để tạo ra lợi nhuận, mà còn để đảm bảo quyền lợi và trân trọng nhân viên làm việc tại đây. Công ty hy vọng rằng nhân viên sẽ luôn cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi làm việc tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã nhận ra rằng trách nhiệm môi trường và trách nhiệm cộng đồng là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của tổ chức. Việc hướng tới mục tiêu phát triển cho cộng đồng yêu cầu các doanh nghiệp phải chú trọng đến việc đảm bảo sự tương tác đôi bên giữa các tổ chức và cộng đồng, tạo ra giá trị bền vững cho cả hai bên.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện trong cộng đồng trong nhiều năm qua. Đây là những hoạt động mang tính xã hội cao, giúp cải thiện điều kiện sống và môi trường sinh hoạt cho người dân địa phương.

Ngoài ra, Công ty cũng đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Các giải pháp này bao gồm việc tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm thiểu sự lãng phí và sử dụng nguồn tài nguyên một cách bền vững hơn, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường.

Công ty tin rằng việc tạo ra giá trị cho xã hội không chỉ mang lại lợi ích cho Công ty mà còn mang đến lợi ích cho cộng đồng. Vì vậy, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương cam kết tiếp tục thực hiện các hoạt động đóng góp tích cực cho cộng đồng và xây dựng một môi trường làm việc tốt đẹp, thân thiện và bền vững cho nhân viên. Công ty luôn hy vọng sẽ lan tỏa được thông điệp về trách nhiệm xã hội và tạo ra sự thay đổi tích cực cho xã hội trong tương lai.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



SUM VẦY CÙNG SÁ XỊ
SINCE 1952

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

-
- 52 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - 54 Tình hình tài chính
 - 58 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - 59 Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - 59 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
 - 60 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã quay trở lại tình hình bình thường mới khi Covid – 19 không còn là rào cản cho các hoạt động kinh tế - xã hội. So với năm 2021, năm nay được đánh giá là cơ hội để các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động cũng đã tạo ra nhiều khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nói chung và Công ty nói riêng. Chính vì vậy, tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh những kết quả kinh doanh đạt được, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã nỗ lực thực hiện tốt các giải pháp trong công tác quản lý tài chính, dự phòng rủi ro tài chính, quản lý cân đối dòng tiền, góp phần làm tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, điều lệ tổ chức hoạt động ngày càng được hoàn thiện hơn, từ đó tạo nên nền tảng để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đặt ra. Công ty có sự phân chia rõ ràng về mục đích, chức năng theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ từng phòng ban. Qua mỗi năm, Công ty đánh giá được sự tiến bộ của các phòng ban.

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, công tác quản lý nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty ưu tiên lựa chọn những lao động vừa tạo ra năng suất cao vừa đảm bảo được chất lượng công việc. Khối nhân sự của Công ty được phân công công việc theo đúng mục đích, khả năng và chuyên môn, hạn chế tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý Công ty.

Để tạo ra động lực thúc đẩy người lao động tích cực làm việc, cống hiến cho Công ty, CDBECO thực hiện các chính sách khen thưởng, tuyên dương đối với mỗi cá nhân, tập thể phòng ban có thành tích cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện gắn kết các nhân viên, phòng ban với nhau, tạo nên môi trường làm việc thoải mái, gắn gũi trên tinh thần đoàn kết cho đội ngũ lao động.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

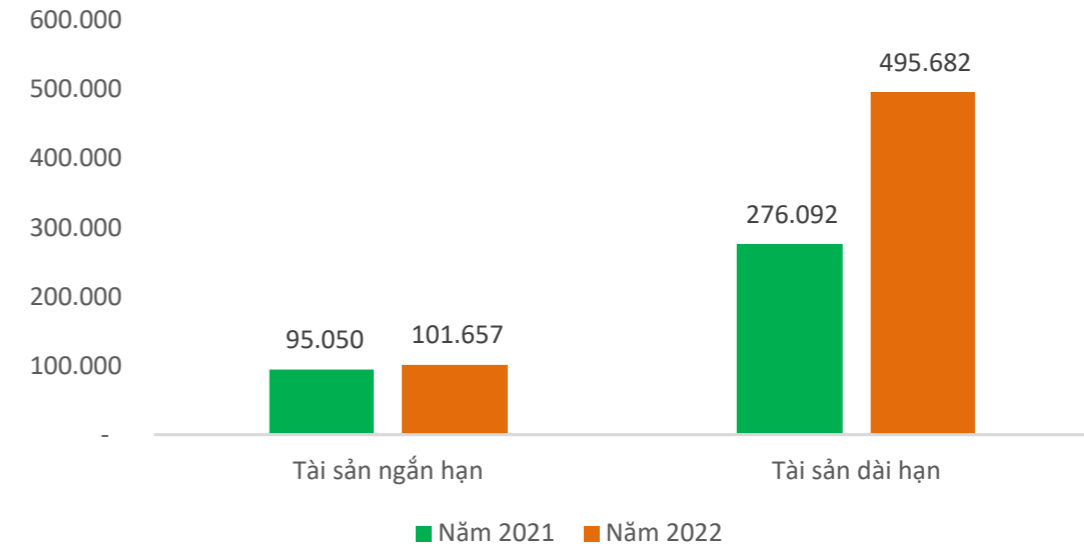
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	95.050	25,61%	101.657	17,02%	+6.606	+6,95%
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.627	48,00%	27.854	27,40%	-17.773	- 38,95%
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.632	22,76%	28.761	28,29%	+7.128	+32,95%
Hàng tồn kho	23.644	24,88%	23.970	23,58%	+327	+1,38%
Tài sản ngắn hạn khác	4.147	4,36%	21.072	20,73%	+16.924	+408,10%
Tài sản dài hạn	276.092	74,39%	495.682	82,98%	+219.590	+79,54%
Các khoản phải thu dài hạn	7.000	2,54%	7.000	1,41%	-	-
Tài sản cố định	233.827	84,69%	306.466	61,83%	+72.639	+31,07%
Bất động sản đầu tư	2.408	0,87%	113.280	22,85%	+110.872	+4.603,83%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.500	2,35%	6.500	1,31%	-	-
Tài sản dài hạn khác	26.357	9,55%	62.436	12,60%	+36.079	+136,89%
Tổng tài sản	371.142	100%	597.339	100%	+226.197	+60,95%

CƠ CẤU TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng



Đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Chương Dương tăng mạnh đến 60,95% so với đầu năm. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 6,95% và tài sản dài hạn tăng đến 79,74%. Sự thay đổi của tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ các tài sản khác hỗ trợ các hoạt động kinh doanh bổ sung của Công ty với giá trị tài sản tăng thêm đến 16.924 triệu đồng. Đối với tài sản dài hạn, sự tăng trưởng đột biến này chủ yếu là do trong quý 4 năm 2022, công ty đẩy mạnh thêm đầu tư bất động sản dẫn, cụ thể năm 2021 bất động sản đầu tư chỉ đạt 2.408 triệu đồng nhưng đến năm 2022 giá trị này đã lên đến 113.280 triệu đồng, chiếm 4.603,83%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

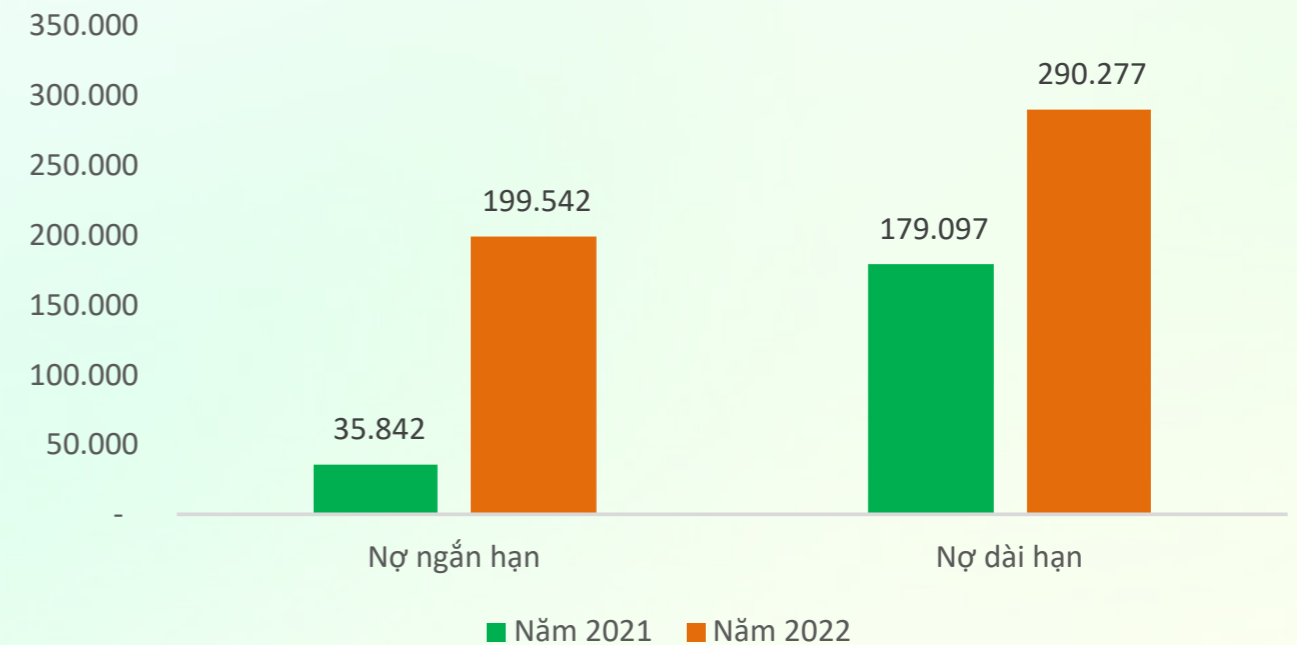
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	35.842	16,68%	199.542	40,74%	+163.701	+456,73%
Phải trả người bán ngắn hạn	25.117	70,08%	93.891	47,05%	+68.774	+273,81%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.041	5,69%	2.068	1,04%	+27	+1,34%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42	0,12%	109	0,05%	+68	+162,72%
Phải trả người lao động	1.836	5,12%	208	0,10%	-1.627	- 88,66%
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.087	11,40%	7.301	3,66%	+3.214	+78,66%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	0,00%	165	0,08%	+165	
Các khoản phải trả ngắn	1.642	4,58%	2.170	1,09%	+528	+32,16%
Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	1.072	2,99%	93.624	46,92%	+92.552	+8.635,63%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6	0,02%	6	0,00%	-	-
Nợ dài hạn	179.097	83,32%	290.277	59,26%	+111.181	+62,08%
Phải trả dài hạn khác	120	0,07%	448	0,15%	+328	+273,54%
Vay và thuê nợ tài chính dài hạn	173.226	96,72%	284.433	97,99%	+111.207	+64,20%
Dự phòng phải trả dài hạn	5.751	3,21%	5.397	1,86%	-354	- 6,15%
Tổng nợ phải trả	214.938	100%	489.820	100%	+274.881	+127,89%

Đơn vị tính: Triệu đồng

CƠ CẤU NỢ PHẢI TRẢ



Tổng nợ phải trả của công ty năm 2022 được ghi nhận tăng 127,89% so với năm 2021 và đạt giá trị cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty. Tuy trong báo cáo tài chính không thể hiện chi tiết các khoản phải trả, khoản vay nhưng có thể thấy được trong năm công ty đã phát sinh thêm nhiều khoản phải trả ngắn hạn cho nhà cung cấp, tăng 68.774 triệu đồng, đạt 273,81% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, việc triển khai dự án kho, xưởng

tại khu công nghiệp Mỹ Phước 3 cũng khiến doanh nghiệp phát sinh khoản vay lớn, các khoản vay thuê nợ tài chính ngắn hạn và dài hạn tăng đột biến, lần lượt tăng 92.552 triệu đồng và 111.207 triệu đồng, ứng với 8.635,63% và 64,2%. Điều này trở thành trở ngại lớn cho Chương Dương trong việc huy động thêm nguồn vốn, gia tăng sản xuất, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị phần khi có sự tăng trưởng của ngành nước giải khát.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

THỊ TRƯỜNG KINH DOANH

Trong năm 2022, Công ty đã tăng cường hoạt động phát triển hệ thống phân phối và đẩy mạnh các hoạt động marketing. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm mới đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Qua đó, Công ty hướng đến mục tiêu nâng cao tính nhận diện thương hiệu, đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty. Các hoạt động này đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2022 và đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty trong tương lai.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Công tác quản lý và điều hành các hoạt động toàn Công ty luôn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành đặt nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Trong năm tiếp theo, Ban Điều hành sẽ thực hiện rà soát toàn diện để tái cấu trúc đội ngũ nhằm cắt giảm nhân sự thừa, bổ sung nhân sự thiếu để đạt được mục tiêu tối ưu hóa nguồn nhân lực, đảm bảo việc chi trả lương, thưởng xứng đáng đối với các cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn chủ động xây dựng kế hoạch giữ chân người tài và nhân sự chủ chốt, đào tạo đội ngũ kế thừa; cải thiện công tác tổ chức để phù hợp quy định lao động cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

HẠNG MỤC	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG THEO %
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và dịch vụ	169,07	364,78	115,77%
Lợi nhuận sau thuế	(48,68)	3,67	107,54%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TRIỆU ĐỒNG)
Dự án đầu tư Thay thế và lắp đặt dây chuyền sản xuất chai PET	27.235



Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm Hữu hạn KPMG chi nhánh TP.HCM đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương không chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà còn đặc biệt chú trọng đến các vấn đề xã hội như bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo là cơ quan quản lý chính có trách nhiệm thực hiện và triển khai các kế hoạch cụ thể liên quan đến việc bảo vệ môi trường sống tại doanh nghiệp và địa phương; hợp phối hợp với chính quyền địa phương để đưa ra các quyết sách quan trọng để giải quyết phần nào các vấn đề liên quan đến môi trường. Ban lãnh đạo cũng chỉ đạo các cấp quản lý bên dưới để bảo vệ nguồn xanh của trái đất thông qua việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện năng, phân loại và xử lý chất thải,...

Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể thiếu trong quá trình hoạt động và sản xuất của mỗi doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc sử dụng nước một cách tối ưu và hiệu quả lại là vấn đề không hề dễ dàng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Để tránh lãng phí nguồn nước cũng như sử dụng nước không hiệu quả, Ban Lãnh đạo Công ty đã tập trung quán triệt, tuyên truyền và củng cố nhận thức cho người lao động tại Công ty. Các hoạt động này được thực hiện thông qua tổ chức các buổi sinh hoạt tập trung nhằm nâng cao ý thức trong cộng đồng nhân viên. Ngoài ra, Phòng Kỹ thuật còn thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn nước một cách định kỳ để tránh tình trạng rò rỉ và thất thoát nước.



Tiêu thụ năng lượng:

Việc tuân thủ các quy định về tiêu thụ và tiết kiệm năng lượng điện năng trong suốt quá trình sản xuất là một trong những cam kết của Công ty. Tại đây, CDBECO tập trung vào việc sử dụng năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa tài nguyên. Đồng thời, các biện pháp tiết kiệm năng lượng cũng được triển khai một cách chặt chẽ để hạn chế sử dụng điện khi không cần thiết. Tất cả những hoạt động này được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và lãnh đạo CDBECO, để đảm bảo tính bền vững và sự tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người được coi là một yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển của doanh nghiệp. CDBECO, nhận thức được tầm quan trọng của con người trong vai trò đó, vì vậy Công ty đã đặc biệt chú trọng đến các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động.

Cụ thể, Công ty đã thực hiện các chính sách tiên tiến nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động và tạo cơ hội cho họ tham gia và phát triển bản thân. Trong đó, việc tuyển dụng và đào tạo được đặc biệt quan tâm và thực hiện một cách cẩn thận để đảm bảo chất lượng nhân sự. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi cũng được xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền lợi của người lao động. Hơn nữa, môi trường làm việc cũng được quan tâm và phát triển để tạo ra một môi trường chuyên nghiệp, thân thiện và đoàn kết giữa các thành viên trong Công ty.

Đây là các nỗ lực của CDBECO để đảm bảo rằng nhân viên của họ có thể làm việc hiệu quả và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty. Điều này cũng đồng nghĩa với việc CDBECO xác định rằng, tầm quan trọng của con người không chỉ là trong việc giúp Công ty phát triển mà còn là trong việc tạo ra giá trị cho xã hội nói chung.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CDBECO nhận thức rõ sự tiến triển của Công ty liên quan chặt chẽ đến nền tảng vững chắc từ địa phương. Do đó, Công ty tập trung vào hoạt động hướng về địa phương bằng cách tham gia các hoạt động thiện nguyện được tổ chức tại địa phương. Tất cả những hoạt động này nhằm tăng cường sự phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào cộng đồng địa phương.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 65 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 66 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



SODA
water
CHUONG DUONG
Since 1952



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, tình hình chính trị, kinh tế Thế giới diễn biến phức tạp gây ra nhiều hạn chế trong công tác hoạt động của Công ty, làm ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị ghi nhận được sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên khi đã cùng nhau cố gắng hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương còn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, vì vậy Công ty luôn chú trọng tuân thủ các quy định của Nhà nước về môi trường, nghiêm túc trong công tác xử lý rác thải tránh gây ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm nguồn nước nói riêng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Công tác giám sát việc tuân thủ các chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị năm 2022, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được giám sát chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy: Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng thường niên, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tạo được sự ổn định và đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có lãi và có tích lũy, đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên và người lao động yên tâm công tác.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2023

Nâng cấp năng lực sản xuất:

- Đầu tư dây chuyền chiết chai PET với công suất lên tới 14 triệu lít/ năm.
- Phân xưởng Chiết và Phòng Kỹ thuật - Cơ điện sẽ phối hợp để xác định và thực hiện các nâng cấp thiết bị / hệ thống nhằm đạt hiệu suất cao hơn, tạo ra sản phẩm hoàn thiện hơn và tiết kiệm chi phí hơn.
- Thay đổi mẫu mã chai PET 390ml nhằm giảm chi phí và tăng tính thẩm mỹ, qua đó nâng cao tính cạnh tranh
- Dây chuyền sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình tiếp tục được duy trì tại 606 Võ Văn Kiệt để thuận tiện hơn trong việc phân phối đến khách hàng.

Tối ưu giá vốn hàng bán:

- CDBECO sẽ tối ưu hơn nữa chi phí giá vốn đồng thời giảm thiểu khả năng bị tăng giá nguyên vật liệu & bao bì.
- Để giảm chi phí năng lượng, CDBECO sẽ triển khai và hoàn thành dự án điện năng lượng mặt trời trong năm 2023.

Tăng độ phủ địa lý trong năm 2023:

- CDBECO sẽ khôi phục và tăng độ phủ bán hàng cũng như mạng lưới phân phối tại khu vực TP. HCM trở lại mức trước đại dịch.
- Để mở rộng phân phối và tăng sản lượng, CDBECO sẽ tiếp tục phát triển thị trường tại các đô thị lớn loại 2.
- Thí điểm lại mô hình nhà phân phối cấp 1 tại Nha Trang hoặc Cần Thơ.

Nâng cấp đội ngũ kinh doanh:

- CDBECO sẽ xây dựng lại đội ngũ quản lý kinh doanh.
- CDBECO sẽ tiếp tục tuyển dụng, phát triển và / hoặc khôi phục đội ngũ kinh doanh. Công tác này bao gồm việc tuyển dụng số lượng nhân viên kinh doanh phù hợp để cải thiện độ bao phủ thị trường.
- Tiếp tục đào tạo nhân viên kinh doanh để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cả về kiến thức lẫn kỹ năng thực tế.

Hoàn thiện hệ thống phân phối:

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống phân phối. CDBECO sẽ rà soát, đánh giá và phát triển các nhà phân phối chiến lược để đảm bảo các mục tiêu phát triển dài hạn.
- CDBECO sẽ tăng cường đầu tư để tiếp cận các cấp độ khác nhau trong chuỗi phân phối, tức là các đại lý và điểm bán lẻ tại Kênh truyền thống.
- Đồng thời, CDBECO sẽ tiếp tục phát triển Kênh MT và tăng cường sự hiện diện tại các đối tác MT phù hợp.
- CDBECO sẽ dành thêm nỗ lực và nguồn lực để đem các nhãn hàng của mình đến gần hơn và dễ tiếp cận hơn đối với người tiêu dùng cuối.
- CDBECO sẽ tiếp tục khai thác các cơ hội kinh doanh trực tuyến khả thi.

Chính sách thương mại:

- CDBECO sẽ tiếp tục đảm bảo các chính sách thương mại được chuẩn hóa, được giải thích rõ và lập thành văn bản. Các chính sách này sẽ được thống nhất với Phòng Tài chính - Kế toán để đảm bảo tổng chi phí không vượt quá ngân sách thương mại hàng năm.
- Chính sách hỗ trợ bán hàng cho các nhà phân phối sẽ được rà soát thường xuyên để đảm bảo các nhà phân phối đạt biên lợi nhuận theo mức chung của thị trường, qua đó đảm bảo sự hỗ trợ liên tục đối với các nhãn hàng của CDBECO.

Tiếp tục hồi sinh và phát triển các nhãn hàng: Các nỗ lực phát triển thương hiệu sau đây sẽ được triển khai trong năm 2023 và tiếp tục duy trì trong năm 2024:

- Tiếp tục nỗ lực tái kết nối với người tiêu dùng qua hệ thống phân phối bán lẻ tốt hơn, tăng cường độ phủ hình ảnh và tương tác (trực tuyến và ngoại tuyến) để thúc đẩy người tiêu dùng sử dụng sản phẩm trở lại.
- Triển khai bán kết hợp sản phẩm.
- Triển khai lịch trình marketing toàn diện.
- Phát triển và ra mắt dòng sản phẩm nước giải khát tốt cho sức khỏe.
- Triển khai các kế hoạch phát triển kinh doanh để giúp CDBECO vững bước trong năm 2023 và những năm sau nữa.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

KẾ HOẠCH HÀNH CHÍNH - NHÂN SỰ NĂM 2023

Lương & Phúc lợi: Phòng Hành chính - Nhân sự của CDBECO đã xây dựng và áp dụng cơ cấu thưởng mới cho đội ngũ bán hàng trong năm nay nhằm khích lệ, động viên tinh thần, mang lại nhiều hiệu quả hơn trong công việc đồng thời thu hút các ứng viên có năng lực tốt tham gia đội ngũ.

Tài liệu chính thức: Trong năm 2023, toàn bộ tài liệu chính thức của Công ty sẽ được rà soát và điều chỉnh, bao gồm Điều lệ Công ty, nội quy, quy chế, quy trình, thủ tục, v.v.

Quản lý nguồn nhân lực:

- Rà soát toàn diện để tái cấu trúc đội ngũ nhằm cắt giảm nhân sự thừa, bổ sung nhân sự thiếu, đạt được mục tiêu tối ưu hóa nguồn nhân lực và trả lương, thưởng xứng đáng.
- Lập kế hoạch giữ chân người tài và nhân sự chủ chốt, đào tạo đội ngũ kế thừa.
- Thay thế lao động phổ thông chính thức bằng lao động thời vụ.

Đào tạo:

- Sơ cấp cứu
- An toàn - vệ sinh thực phẩm
- Huấn luyện chuyên môn Y tế lao động
- An toàn lao động (nhóm 1, nhóm 4)
- Quản lý cấp trung
- Đào tạo nâng cao kiểm tra vi sinh
- Khóa học chuyên gia kiểm soát an toàn thực phẩm theo ISO 22000
- Đào tạo đánh giá ISO 22000 & HACCP
- Cập nhật thông tin về thiết bị mới, phương pháp kiểm tra, công cụ, dụng cụ, hóa chất liên quan đến phân tích các chỉ tiêu trọng yếu về nước giải khát.
- Kỹ thuật hàn
- Lập trình PLC nâng cao
AutoCAD
- Nghiệp vụ thống kê
- Nghiệp vụ quản lý kho
- Đào tạo bán hàng (kỹ năng bán hàng, kỹ năng giám sát & đào tạo, kỹ năng lập kế hoạch)

Tuyển dụng:

- Tăng cường tuyển dụng lực lượng lao động tại chỗ cho nhà máy ở Nhơn Trạch 3. Với lực lượng lao động tại chỗ, Công ty sẽ giảm bớt hoạt động đưa rước nhân viên và công tác sản xuất sẽ không bị gián đoạn trong trường hợp việc đi lại giữa các tỉnh bị siết chặt hoặc chính quyền áp dụng lệnh phong tỏa.
- Củng cố đội ngũ quản lý kinh doanh.

Hành chính:

- Lắp đặt máy pha café tự động cung cấp đồ uống miễn phí để thúc đẩy sức khỏe và tinh thần làm việc cho nhân viên
- Khuyến khích các hoạt động đội nhóm, tổ chức các sự kiện để tạo ra một đội ngũ nhân viên hạnh phúc.

Phân phối lợi nhuận năm 2022: Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023. Nếu đạt Kế hoạch năm 2023, đề xuất chi cổ tức 5% vì đây là năm được mong đợi đem lại sự phục hồi và triển khai các dự án đầu tư.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 72 Hội đồng quản trị
- 79 Ban kiểm soát
- 81 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

GIỮ CHẮT SÁ XỊ
GIỮ DÁNG TỰ TIN





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 23/03/2023)	Tỷ lệ sở hữu
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	2.379.500	28,06%
2	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	1.441.000	17,00%
3	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	1.441.000	17,00%
4	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
5	Trịnh Huy Hóa	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Neo Gim Siong Bennett – Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya - Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam;
- Thành viên HĐQT tại Ebenezer NDT Service Pte Ltd;
- Thành viên HĐQT tại Ebenezer Holdings Pte. Ltd;
- Thành viên HĐQT tại Koi Marine Engineering Services Pte Ltd;
- Thành viên HĐQT tại Eliezer Pte. Ltd;
- Thành viên HĐQT tại BNeo Consultants Pte. Ltd;
- Thành viên HĐQT tại Climb Asia Pte. Ltd.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.379.500 cổ phiếu, chiếm 28,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Trần Đức Hòa – Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1,441,000 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Phạm Tấn Lợi – Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc ban Đầu tư SABECO;
- Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Bến Tre;
- Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Lâm Đồng;
- Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây;
- Chủ tịch HĐQT Công ty LD TNHH Crown Sài Gòn;
- Quyền Giám đốc CTCP Rượu Bình Tây.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1,441,000 cổ phiếu, chiếm 17,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Đặng Trung Kiên – Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	Không có

Ông Trịnh Huy Hóa – Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	Không có

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị trong năm: Không có

Các tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	17/17	100%	
2	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	16/17	94%	Bệnh
3	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	17/17	100%	
4	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	100%	
5	Trịnh Huy Hóa	Thành viên HĐQT độc lập	17/17	100%	

Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp, trong đó có 04 phiên họp trực tiếp và 13 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	13/01/2022	Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc thế chấp tài sản cho ngân hàng để đảm bảo nợ vay
2	02/NQ-HĐQT	13/01/2022	Việc vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động ngắn hạn
3	03/NQ-HĐQT	13/01/2022	Việc vay ngân hàng để tài trợ dự án xây dựng nhà kho/nhà xưởng cho thuê theo yêu cầu
4	04/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của CDBECO
5	05/NQ-HĐQT	25/01/2022	Dự án Mỹ Phước III, Bình Dương Dự án năng lượng mặt trời Tiền thưởng 2021 cho Chương Dương Ngày họp Đại hội đồng cổ đông 2022
6	06/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua việc ký kết thỏa thuận hợp đồng với Công ty cổ phần Xây dựng số 1 (COFICO)
7	07/NQ-HĐQT	18/02/2022	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2022
8	08/NQ-HĐQT	28/02/2022	Phê duyệt việc thế chấp vay Ngân hàng để tài trợ dự án xây dựng Nhà Kho / Nhà xưởng cho thuê theo yêu cầu của Công ty cổ phần NGK Chương Dương

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
9	09/NQ-HĐQT	07/03/2022	Cộng tác với F & N để nhập khẩu, tiếp thị và phân phối sản phẩm 100 Plus
10	10/NQ-HĐQT	19/04/2022	Thông qua các nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2022 Thông qua báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch 2022. Thông qua hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty trong năm tài chính 2022. Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận năm 2021.
11	11/NQ-HĐQT	25/04/2022	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2021. Thông qua Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của HĐQT và BKS/ Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ CDBECO Thông qua Tờ trình phê duyệt Quy chế Nội bộ về Quản trị Thông qua Tờ trình phê duyệt Quy chế Hoạt động của HĐQT và BKS Điều khoản thi hành
12	12/NQ-HĐQT	18/06/2022	Phê duyệt sổ tay phân quyền cho Công ty cổ phần NGK Chương Dương (MOA)
13	13/NQ-HĐQT	27/06/2022	Phê duyệt các nội dung liên quan đến các hoạt động ngân hàng/ngân quỹ
14	14/NQ-HĐQT	13/07/2022	Phê duyệt cơ cấu tổ chức và triển khai cấu trúc lương mới của Công ty
15	15/NQ-HĐQT	19/09/2022	Tuyển dụng vị trí Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty
16	16/NQ-HĐQT	14/10/2022	Ký kết hợp đồng cho thuê Kho Mỹ Phước 3 – Bình Dương với Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn (SABEBA)
17	17/NQ-HĐQT	20/10/2022	Ký kết hợp đồng cho thuê Kho Mỹ Phước 3 – Bình Dương với Công ty TNHH Lon Nước giải khát TBC-BALL Việt Nam
18	18/NQ-HĐQT	27/10/2022	Dự án Mỹ Phước 3- Bình Dương Bổ nhiệm Phó Giám đốc Kinh doanh Ký hợp đồng dịch vụ với SABECO Trung tâm



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	19/NQ-HĐQT	18/11/2022	Ông Neo Hock Tai Schubert thôi chức vụ Giám đốc và bổ nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Huy Dũng giữ chức vụ Giám đốc Công ty
20	20/NQ-HĐQT	25/11/2022	Ký kết hợp đồng Dịch vụ Tư vấn Quản lý tài sản với Công ty TNHH Frasers Property Development Services (Việt Nam) chi nhánh Bình Dương
21	21/NQ-HĐQT	25/11/2022	Ký kết hợp đồng Môi giới Không độc quyền với Công ty TNHH Frasers Property Development Services (Việt Nam) chi nhánh Bình Dương và môi giới khác
22	22/NQ-HĐQT	30/11/2022	Phê duyệt tạm ứng trước 50 tỷ trong khoản vay ngắn hạn từ SABECO
23	23/NQ-HĐQT	30/11/2022	HĐQT CDBECO đồng ý cho phép CDBECO trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt khoản vay ngắn hạn từ SABECO dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 23/03/2023)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS	0 cổ phần	0%	Không có
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	0 cổ phần	0%	Không có
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	0 cổ phần	0%	Không có

Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2022: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình kinh doanh, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị, báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị.

Xem xét tính hợp pháp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm và Quy chế quản lý tài chính của Đơn vị.

Tham gia vào việc soạn thảo, soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.

Soát xét các Báo cáo tài chính định kỳ tháng/quý/năm trên cơ sở các quy định, quy chế Công ty; kiểm tra tính pháp lý của chứng từ nhằm đánh giá tính thận trọng, tính trung thực và hợp lý, hợp lệ của các số liệu tài chính thể hiện trên các báo cáo của Công ty.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS	2/2	100%
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	2/2	100%
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	2/2	100%



BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Cuộc họp	Ngày	Nội dung
1	Cuộc họp lần 1	14/03/2022	Báo cáo ban kiểm soát 2021 và kế hoạch 2022 trình ĐHCĐ 2022. Thống nhất ý kiến: “Qui chế hoạt động ban kiểm soát
2	Cuộc họp lần 2	16/12/2022	Tình hình và kết quả hoạt động công ty đến 30/11/2022. Tình hình công tác đầu tư – tài chính trong năm 2022. Kế hoạch 2023 và công việc của Ban kiểm soát đến Đại hội cổ đông 2023



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Chi tiết thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của CDBECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục: (1) Thù lao; (2) Lương, thưởng và các phúc lợi khác.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương, thưởng và các phúc lợi khác
Hội đồng quản trị				
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	100%	-
2	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	100%	-
3	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	100%	-
4	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT	100%	-
5	Trịnh Huy Hóa	Thành viên HĐQT độc lập	100%	-
Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS	100%	-
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	100%	-
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	100%	-
Ban điều hành				
1	Nguyễn Ngọc Huy Dũng	Giám đốc (từ 01/12/2022)	-	100%
2	Neo Hock Tai Schubert	Giám đốc (đến 30/11/2022)	-	100%
3	Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc Kinh doanh (đến 21/03/2022)	-	100%
4	Nguyễn Thúy Phượng	Giám đốc Tài chính (đến 30/06/2022)	-	100%
		Kế toán trưởng (từ 01/07/2022)	-	100%

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Thông tin về Giao dịch giữa Công ty với bên có liên quan được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty từ trang 135 đến trang 137.

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	ĐỊA CHỈ	SỐ NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG
Công ty cổ phần Bao bì Sài Gòn (SABEBA)	Công ty có liên quan với Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)	TP.HCM	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 14/10/2022	Ký kết hợp đồng cho thuê kho Mỹ Phước 3, Bình Dương

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đồng thời kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện điều chỉnh, cập nhật nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong năm qua Công ty còn tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị, đặt mục tiêu chính là hoàn thiện hệ thống quản trị hướng tới thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hoá riêng cũng như tối ưu hoá các công cụ quản trị của Công ty để tăng năng suất hoạt động.

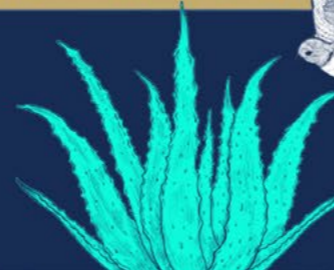


06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 89 Ý kiến kiểm toán
- 91 Báo cáo tài chính đã kiểm toán

**KHƠI NGUỒN
SẮC ĐẸP PHƯƠNG NAM**



No: 161/CV-CD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023
Ho Chi Minh City, March 31, 2023

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

V/v: Công bố Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2022 và giải trình kết quả SXKD

Năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021

Respectfully to: The State Securities Commission
Ho Chi Minh City Stock Exchange

Re: Disclosure of Audited Financial Statements for year 2022 and
explanation for operating performance results year 2022
compared to year 2021

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương
Organization name : Chuong Duong Beverages Joint Stock Company
Mã chứng khoán : SCD/ Security symbol : SCD
Địa chỉ : 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Address : 606 Vo Van Kiet, Cau Kho Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính hằng quý, Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương (Mã chứng khoán SCD) xin thuyết minh, trình bày các thông tin như sau:

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 Nov, 2020 of the Ministry of Finance regarding information disclosure of Quarterly Financial Statement, Chuong Duong Beverages Joint Stock Company (Stock code: SCD) would like to provide information and explanations as follows:

CHỈ TIÊU/ ITEMS	YEAR 2022	YEAR 2021	(±) tăng giảm increase/ decrease	Tỷ lệ (%) variance YEAR 2022/2021
A	1	2	3= (1-2)	4 = (3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	179,788,156,587	140,189,210,520	39,598,946,067	28.25%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Sales deduction	10,721,077,141	8,468,888,291	2,252,188,850	26.59%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net Sales	169,067,079,446	131,720,322,229	37,346,757,217	28.35%
4. Giá vốn hàng bán/COGS	137,618,744,004	111,883,673,467	25,735,070,537	23.00%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	31,448,335,442	19,836,648,762	11,611,686,680	58.54%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	1,933,119,902	3,144,929,832	(1,211,809,930)	-38.53%
7. Chi phí tài chính/Financial expense	15,879,290,982	14,618,994,562	1,260,296,420	8.62%
Trong đó: Chi phí lãi vay	15,779,457,596	14,605,947,324	1,173,510,272	8.03%

8. Chi phí bán hàng/Selling expenses	43,029,397,727	21,625,207,674	21,404,190,053	98.98%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ G&A expenses	25,749,690,986	23,401,566,844	2,348,124,142	10.03%
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Net operating profit	(51,276,924,351)	(36,664,190,486)	(14,612,733,865)	-39.86%
11. Thu nhập khác/Other Income	4,197,261,752	444,344,573	3,752,917,179	844.60%
12. Chi phí khác/Other expenses	2,366,263,519	79,809,231	2,286,454,288	2864.90%
13. Lợi nhuận khác/Net other	1,830,998,233	364,535,342	1,466,462,891	402.28%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Net accounting profit before tax	(49,445,926,118)	(36,299,655,144)	(13,146,270,974)	-36.22%
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành/ Income tax expense- current	-	42,964,491	(42,964,491)	-100.00%
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại/ Income tax (benefit/expense-deferred)	(760,966,406)	(749,003,595)	(11,962,811)	-1.60%
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN/ Net Profit after tax	(48,684,959,712)	(35,593,616,040)	(13,091,343,672)	-36.78%

Lợi nhuận sau thuế trình bày trên BCTC niên độ 2022 được kiểm toán bởi KPMG lập ngày 28/03/2023 lỗ 48.68 tỷ đồng, lỗ nhiều hơn 13 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Mặc dù doanh thu bán hàng đã có sự phục hồi và cũng như các nỗ lực tốt trong việc tối ưu chi phí nhưng lợi nhuận bị ảnh hưởng mạnh bởi chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao do áp lực của lạm phát và sự gián đoạn trong cung ứng, trong khi công ty phải tiếp tục đầu tư vào các hoạt động marketing, bán hàng để đối phó mạnh mẽ lại với đối thủ cạnh tranh công thêm chi phí liên quan đến nhà máy mới tại Nhơn Trạch.

The Profit after Tax recorded in the Financial Statement of Year 2022 audited by KPMG dated 28 March 2022 was negative amount of VND 48.68 billion, negative profits was a higher than VND 13 billion compared to last year 2021.

Although the revenue recovery strongly as well as stepping-up cost optimization efforts, the profit was adversely affected by the sharp increase in the cost of input materials due to inflationary pressures and logistics disruptions, continued investment in marketing and sales activities to response to intensifying competition and additional cost relating to the new factory at Nhon Trach.

Công ty chúng tôi xin được đính kèm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Trân trọng báo cáo Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Our company would like to enclose the audited Financial Statements for year 2022.

Respectfully report to State Securities Commission of Viet Nam, Ho Chi Minh City Stock Exchange.

Recipients:

- Như trên/As above
- Lưu TCKT/Accounting Dept. archive

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT
CHUÔNG DƯƠNG
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN NGỌC HUY DŨNG



Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00333-23-1



Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		101.656.661.019	95.050.210.047
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	27.854.020.675	45.627.111.107
Tiền	111		27.854.020.675	20.627.111.107
Các khoản tương đương tiền	112		-	25.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.760.617.865	21.632.151.551
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	29.925.100.119	22.468.065.828
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		260.506.800	766.494.942
Phải thu ngắn hạn khác	136		409.641.819	232.221.654
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7	(1.834.630.873)	(1.834.630.873)
Hàng tồn kho	140	8(a)	23.970.404.766	23.643.793.195
Hàng tồn kho	141		24.134.792.034	23.808.180.463
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(164.387.268)	(164.387.268)
Tài sản ngắn hạn khác	150		21.071.617.713	4.147.154.194
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		989.070.429	326.097.812
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.855.398.241	3.593.907.339
Thuế phải thu Nhà nước	153		227.149.043	227.149.043

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		495.682.075.107	276.092.013.310
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.000.000.000	7.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	7.000.000.000	7.000.000.000
Tài sản cố định	220		215.290.584.880	175.769.658.726
Tài sản cố định hữu hình	221	10	53.028.782.916	8.277.303.221
Nguyên giá	222		110.575.058.984	64.445.350.353
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.546.276.068)	(56.168.047.132)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	11	162.261.801.964	167.492.355.505
Nguyên giá	225		173.582.726.065	173.582.726.065
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(11.320.924.101)	(6.090.370.560)
Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
Nguyên giá	228		1.300.192.426	1.300.192.426
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.300.192.426)	(1.300.192.426)
Bất động sản đầu tư	230	13	113.279.875.423	2.408.250.000
Nguyên giá	231		114.023.980.291	2.408.250.000
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(744.104.868)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	14	91.175.470.436	58.057.149.212
Xây dựng cơ bản dở dang	242		91.175.470.436	58.057.149.212
Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.500.000.000	6.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	6.500.000.000	6.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		62.436.144.368	26.356.955.372
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	57.204.730.371	21.603.218.549
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.379.044.568	2.618.078.162
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	8(b)	1.852.369.429	2.135.658.661
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		597.338.736.126	371.142.223.357

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		489.819.915.892	214.938.443.411
Nợ ngắn hạn	310		199.542.452.492	35.841.801.738
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	93.890.876.293	25.117.167.077
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.068.487.727	2.041.169.455
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18	109.126.603	41.536.778
Phải trả người lao động	314		208.233.424	1.835.685.878
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	7.301.145.569	4.086.654.062
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		165.116.880	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20(a)	2.170.299.287	1.642.195.156
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21(a)	93.623.516.575	1.071.743.198
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	5.650.134	5.650.134
Nợ dài hạn	330		290.277.463.400	179.096.641.673
Phải trả dài hạn khác	337	20(b)	448.244.400	120.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	338	21(b)	284.432.513.250	173.226.010.423
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	5.396.705.750	5.750.631.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		107.518.820.234	156.203.779.946
Vốn chủ sở hữu	410	24	107.518.820.234	156.203.779.946
Vốn cổ phần	411	25	85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(347.276.838)	(347.276.838)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	104.569.834.944	104.569.834.944
Lỗ lũy kế	421		(81.703.737.872)	(33.018.778.160)
- (Lỗ lũy kế)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(33.018.778.160)	2.574.837.880
- Lỗ năm nay	421b		(48.684.959.712)	(35.593.616.040)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		597.338.736.126	371.142.223.357

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Bùi Thị Kim Chi
Kế toán

Người duyệt:

Nguyễn Thúy Phương
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Huy Dũng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	179.788.156.587	140.189.210.520
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	10.721.077.141	8.468.888.291
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	169.067.079.446	131.720.322.229
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	137.618.744.004	111.883.673.467
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		31.448.335.442	19.836.648.762
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	1.933.119.902	3.144.929.832
Chi phí tài chính	22	31	15.879.290.982	14.618.994.562
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.779.457.596	14.605.947.324
Chi phí bán hàng	25	32	43.029.397.727	21.625.207.674
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	25.749.690.986	23.401.566.844
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(51.276.924.351)	(36.664.190.486)
Thu nhập khác	31	34	4.197.261.752	444.344.573
Chi phí khác	32	35	2.366.263.519	79.809.231
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.830.998.233	364.535.342
Lỗ kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(49.445.926.118)	(36.299.655.144)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	-	42.964.491
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(760.966.406)	(749.003.595)
Lỗ thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(48.684.959.712)	(35.593.616.040)
Lỗ trên cổ phiếu				
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	38	(5.743)	(4.199)

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Người duyệt:

Bùi Thị Kim Chi
Kế toán

Nguyễn Thúy Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Huy Dũng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lỗ kế toán trước thuế	01		(49.445.926.118)	(36.299.655.144)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		10.844.516.416	6.798.926.885
Các khoản dự phòng	03		(52.800)	(98.709.707)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		22.213.390	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.532.084.562)	(3.139.656.429)
Chi phí lãi vay	06		15.779.457.596	14.605.947.324
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(26.331.876.078)	(18.133.147.071)
Biến động các khoản phải thu	09		(23.849.862.509)	(17.537.290.990)
Biến động hàng tồn kho	10		(43.269.539)	12.873.827.019
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		404.050.213	(7.765.549.522)
Biến động chi phí trả trước	12		(439.337.844)	769.458.287
			(50.260.295.757)	(29.792.702.277)
Tiền lãi vay đã trả	14		(16.516.129.297)	(1.272.194.193)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(316.687.015)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(353.925.500)	(3.355.445.322)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(67.130.350.554)	(34.737.028.807)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và quyền sử dụng đất	21		(157.977.623.589)	(46.789.373.322)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.637.054.545	-
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		-	(50.000.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		-	100.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.940.954.250	3.976.348.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(154.399.614.794)	7.186.974.887

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		220.207.902.052	-
Tiền chi trả nợ gốc vay và nợ gốc thuê tài chính	34		(16.449.625.847)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		203.758.276.205	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(17.771.689.143)	(27.550.053.920)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		45.627.111.107	73.177.165.027
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(1.401.289)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	27.854.020.675	45.627.111.107

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Bùi Thị Kim Chi
Kế toán

Nguyễn Thúy Phương
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Ngọc Huy Dũng
Giám đốc



Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 242/2003/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Ngày 25 tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 71/2006/GCNCP-CNTTLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2006 với mã giao dịch là SCD.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán đồ uống; sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống; và kinh doanh nhà và môi giới bất động sản.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 280 nhân viên (1/1/2022: 280 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

(c) **Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Lỗ thuần sau thuế trong năm của Công ty là 48.685 triệu VND, lưu chuyển tiền thuần âm từ hoạt động kinh doanh của Công ty là 67.130 triệu VND (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: lần lượt là 35.594 triệu VND và 34.737 triệu VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 97.886 triệu VND và Công ty có khoản lỗ lũy kế là 81.704 triệu VND (1/1/2022: 33.019 triệu VND). Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 21(a)). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc công ty mẹ tiếp tục cung cấp các hỗ trợ tài chính cần thiết nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng công ty mẹ sẽ không tiếp tục sự hỗ trợ của họ.

(d) **Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) **Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) **Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) **Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 23 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	2 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 7 năm

(g) **Tài sản cố định vô hình**

(i) **Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

(ii) **Nhãn hiệu hàng hóa**

Nhãn hiệu hàng hóa được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(h) **Bất động sản đầu tư**

(i) **Bất động sản đầu tư cho thuê**

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
--------------------------	--------

(ii) **Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tồn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được tính vào giá vốn hàng bán.

(i) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) **Chi phí trả trước dài hạn**

(i) **Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 35 năm.

(ii) **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) **Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) **Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) **Vốn cổ phần**

(i) **Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) **Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) **Doanh thu và thu nhập khác**

(i) **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) **Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) **Thu nhập từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) **Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) **Thuê tài sản**

(i) **Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được thuyết minh trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

(ii) **Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán năm trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(q) **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) **Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) **Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(t) **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nước giải khát. Hoạt động khác là nắm giữ bất động sản đầu tư chờ tăng giá và cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	46.358.226	73.062.067
Tiền gửi ngân hàng	27.807.662.449	20.554.049.040
Các khoản tương đương tiền	-	25.000.000.000
	27.854.020.675	45.627.111.107

Các khoản tương đương tiền tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất là 3,75% một năm.

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Hộ Kinh doanh Khánh Ngọc	8.680.448.000	-
Hộ Kinh doanh Đại lý bia Quang Huy	5.723.906.988	-
Công ty TNHH Ls Khoa Nguyễn	2.534.859.976	-
Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Khang Phúc	1.315.684.803	4.147.701.260
Hộ Kinh doanh Nhữ Thị Mùi	-	6.146.653.924
Công ty TNHH Một Thành Viên Bao bì Vận chuyển Sài Gòn Hà Nội	-	6.042.361.020
Các khách hàng khác	11.670.200.352	6.131.349.624
	29.925.100.119	22.468.065.828

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) **Phải thu khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	277.457.510	26.903.030
Các công ty liên quan khác		
F&N Global Marketing Pte. Ltd	776.246.103	-
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	447.416.500	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	286.582.520	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	81.307.508	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	78.650.992	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	61.167.960	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	55.248.480	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	55.153.800	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	52.617.600	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	52.497.350	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung	47.202.920	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam	42.129.878	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	42.094.080	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	41.436.360	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	38.963.092	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	38.147.760	-
Công ty Cổ phần Bia Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	31.614.532	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	31.570.560	-
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC-Ball Việt Nam	12.573.792	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	10.852.380	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn bia Sài Gòn	7.892.640	-
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	6.601.241	-
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	3.334.003	1.907.400

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các công ty liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số ngày quá hạn	31/12/2022 và 1/1/2022		Giá trị có thể thu hồi VND
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Nợ quá hạn				
Công ty TNHH Một Thành Viên				
Thạch Thuận Thành	Hơn 6 năm	250.657.220	(250.657.220)	-
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Hơn 6 năm	322.620.177	(322.620.177)	-
Ông Lý Hoàng Phi	Hơn 6 năm	155.999.833	(155.999.833)	-
Các khách hàng khác	Hơn 6 năm	1.105.353.643	(1.105.353.643)	-
		1.834.630.873	(1.834.630.873)	-

8. Hàng tồn kho

(a) **Hàng tồn kho**

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	13.052.754.497	(129.948.143)	8.710.525.780	(129.948.143)
Công cụ và dụng cụ	1.615.237.420	(34.439.125)	2.173.807.385	(34.439.125)
Thành phẩm	9.266.454.644	-	12.923.847.298	-
Hàng hóa	200.345.473	-	-	-
	24.134.792.034	(164.387.268)	23.808.180.463	(164.387.268)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	164.387.268	228.140.725
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(63.753.457)
Số dư cuối năm	164.387.268	164.387.268

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	2.222.290.810	(369.921.381)	2.505.632.842	(369.974.181)

9. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đặt cọc để thuê nhà xưởng dài hạn	7.000.000.000	7.000.000.000

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	7.960.750.637	42.760.516.577	12.597.260.185	122.090.909	64.445.350.353
Tăng trong năm	-	170.200.000	-	-	292.290.909
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	953.208.062	48.404.810.909	-	-	49.358.018.971
Thanh lý	-	(3.059.182.020)	(417.782.865)	(43.636.364)	(3.520.601.249)
Số dư cuối năm	8.913.958.699	88.276.345.466	12.179.477.320	1.205.277.499	110.575.058.984
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	6.860.999.594	38.980.565.410	9.854.078.367	472.403.761	56.168.047.132
Khấu hao trong năm	565.601.130	3.720.129.626	463.636.368	120.490.883	4.869.858.007
Thanh lý	-	(3.030.209.842)	(417.782.865)	(43.636.364)	(3.491.629.071)
Số dư cuối năm	7.426.600.724	39.670.485.194	9.899.931.870	549.258.280	57.546.276.068
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	1.099.751.043	3.779.951.167	2.743.181.818	654.419.193	8.277.303.221
Số dư cuối năm	1.487.357.975	48.605.860.272	2.279.545.450	656.019.219	53.028.782.916

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá là 50.021 triệu VND (1/1/2022: 53.038 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	173.582.726.065
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	6.090.370.560
Khấu hao trong năm	5.230.553.541
Số dư cuối năm	11.320.924.101
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	167.492.355.505
Số dư cuối năm	162.261.801.964

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy vi tính và nhãn hiệu hàng hóa đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Bất động sản đầu tư

	31/12/2022 VND	1/1/2022
Bất động sản đầu tư cho thuê (a)	110.871.625.423	-
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (b)	2.408.250.000	2.408.250.000
	113.279.875.423	2.408.250.000

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(a) Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang và số dư cuối năm	111.615.730.291
Giá trị hao mòn lũy kế	
Khấu hao trong năm và số dư cuối năm	744.104.868
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	110.871.625.423

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm nhà kho xây sẵn cho thuê tọa lạc tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê với giá trị ghi sổ là 110.872 triệu VND (1/1/2022: không) đã được thế chấp tại một ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21(b)).

(b) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 thể hiện quyền sử dụng đất ở Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư cho thuê và nắm giữ chờ tăng giá để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	58.057.149.212	3.044.280.692
Tăng trong năm	194.166.116.665	60.301.289.546
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	1.879.219.221	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(49.358.018.971)	(5.288.421.026)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(111.615.730.291)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.854.629.400)	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(98.636.000)	-
Số dư cuối năm	91.175.470.436	58.057.149.212

Trong năm, chi phí đi vay được vốn hóa vào công trình xây dựng cơ bản dở dang là 6.207 triệu VND (2021: không).

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Dự án Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 3	8.437.640.677	50.385.511.783
Dự án Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3	81.771.515.392	5.752.115.000
Các công trình khác	966.314.367	1.919.522.429
Số dư cuối năm	91.175.470.436	58.057.149.212

15. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2022 và 1/1/2022		
			Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô	1.105.000	5,525%	6.500.000.000	(*)	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường của khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	21.400.510.680	202.707.869	21.603.218.549
Tăng trong năm	35.751.100.416	84.215.152	35.835.315.568
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.854.629.400	1.854.629.400
Chuyển sang xây dựng cơ bản dở dang	(1.879.219.221)	-	(1.879.219.221)
Phân bổ trong năm	-	(209.213.925)	(209.213.925)
Số dư cuối năm	55.272.391.875	1.932.338.496	57.204.730.371

17. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1	68.102.107.386	-
Công ty TNHH Lon nước Giải khát TBC-Ball Việt Nam	9.964.223.158	10.101.037.734
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dung Biên Hòa	4.830.000.000	2.041.200.000
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	2.184.286.715	5.105.911.139
Các nhà cung cấp khác	8.810.259.034	7.869.018.204
Số dư cuối năm	93.890.876.293	25.117.167.077

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	2.184.286.715	5.105.911.139
Công ty TNHH Lon nước Giải khát TBC-Ball Việt Nam	9.964.223.158	10.101.037.734
Fraser & Neave (Malaya) Sdn Bhd	865.120.715	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	62.150.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có bảo đảm, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	15.695.952.691	(297.016.671)	(15.398.936.020)	-
Thuế thu nhập cá nhân	41.536.778	928.881.646	(787.098.030)	(74.193.791)	109.126.603
Thuế nhà đất	-	15.029.645.384	(15.029.645.384)	-	-
Thuế khác	-	329.902.720	(329.902.720)	-	-
	41.536.778	31.984.382.441	(16.443.662.805)	(15.473.129.811)	109.126.603

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	3.640.197.206	2.866.529.809
Chi phí vận chuyển và bốc dỡ	442.743.722	596.671.114
Chi phí lãi vay	2.773.643.231	-
Chi phí phải trả khác	444.561.410	623.453.139
	7.301.145.569	4.086.654.062

30

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.734.259.877	740.532.000
Cổ tức phải trả	241.910.549	241.910.549
Kinh phí công đoàn	167.362.954	132.986.700
Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.765.907	526.765.907
	2.170.299.287	1.642.195.156

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ dài hạn	448.244.400	120.000.000

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay và nợ thuê tài chính

(a) Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	1/1/2022		Biến động trong năm		31/12/2022	
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Hoàn trả VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND		
Vay ngắn hạn	-	85.358.258.555	(15.377.882.649)	69.980.375.906		
Nợ dài hạn đến hạn trả (b)(i)	-	22.474.940.583	-	22.474.940.583		
Nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (b)(ii)	1.071.743.198	1.168.200.086	(1.071.743.198)	1.168.200.086		
	1.071.743.198	109.001.399.224	(16.449.625.847)	93.623.516.575		

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	VND	7,82% - 8,00%	19.980.375.906	-
Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn, công ty mẹ	VND	8,8%	50.000.000.000	-
			<u>69.980.375.906</u>	<u>-</u>

Các khoản vay này không được bảo đảm.

(b) Vay dài hạn và nợ thuê tài chính

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Vay dài hạn (i)	134.849.643.497	-
Nợ thuê tài chính (ii)	173.226.010.422	174.297.753.621
	<u>308.075.653.919</u>	<u>174.297.753.621</u>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(23.643.140.669)	(1.071.743.198)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<u>284.432.513.250</u>	<u>173.226.010.423</u>

(i) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh (*)	134.849.643.497	-

(*) Khoản vay này được bảo lãnh bởi Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn, công ty mẹ và được bảo đảm bởi bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 110.872 triệu VND (Thuyết minh 13(a)).

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) *Finance lease liabilities*

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nợ thuê tài chính	173.226.010.422	174.297.753.621
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(1.168.200.086)	(1.071.743.198)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	172.057.810.336	173.226.010.423

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không thể hủy ngang như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND		
	Tiền lãi thuê VND	Nợ gốc VND	
Trong vòng 1 năm	16.101.530.820	14.933.330.734	1.168.200.086
Trong vòng hai đến năm năm	64.406.123.280	58.639.889.965	5.766.233.315
Sau năm năm	418.639.801.320	252.348.224.298	166.291.577.021
	499.147.455.420	325.921.444.997	173.226.010.422
Ngày 1 tháng 1 năm 2022	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND		
	Tiền lãi thuê VND	Nợ gốc VND	
Trong vòng 1 năm	16.101.530.820	15.029.787.622	1.071.743.198
Trong vòng hai đến năm năm	64.406.123.280	59.116.000.973	5.290.122.307
Sau năm năm	434.741.332.141	266.805.444.025	167.935.888.116
	515.248.986.241	340.951.232.620	174.297.753.621

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	5.650.134	5.800.134
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	1.660.964.072
Sử dụng trong năm	-	(1.661.114.072)
Số dư cuối năm	5.650.134	5.650.134

23. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	5.750.631.250	7.479.918.750
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(34.956.250)
Dự phòng sử dụng trong năm	(353.925.500)	(1.694.331.250)
Số dư cuối năm	5.396.705.750	5.750.631.250

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	85.000.000.000	(347.276.838)	104.569.834.944	4.235.801.952	193.458.360.058
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	(35.593.616.040)	(35.593.616.040)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 22)	-	-	-	(1.660.964.072)	(1.660.964.072)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	85.000.000.000	(347.276.838)	104.569.834.944	(33.018.778.160)	156.203.779.946
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(48.684.959.712)	(48.684.959.712)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	85.000.000.000	(347.276.838)	104.569.834.944	(81.703.737.872)	107.518.820.234

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	85.000.000.000	8.500.000	85.000.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	22.360	347.276.838	22.360	347.276.838
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	8.477.640	84.776.400.000	8.477.640	84.776.400.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

26. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng một năm	865.494.000	865.494.000
Từ hai đến năm năm	3.461.976.000	3.461.976.000
Sau năm năm	24.249.279.000	25.114.773.000
	<u>28.576.749.000</u>	<u>29.442.243.000</u>

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2022		1/1/2022	
		Số lượng	VND	Số lượng	VND
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	Lít	1.326.703	20.857.069.812	1.406.056	22.924.934.228

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
▪ USD	14.810	346.692.268	7.698	174.521.141
▪ EUR	485	11.989.447	485	12.336.714
		<u>358.681.715</u>		<u>186.857.855</u>

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	38.461.242.303	205.686.202.871

28. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	175.917.963.206	139.296.736.380
▪ Cung cấp dịch vụ cho thuê	3.243.141.805	-
▪ Doanh thu khác	627.051.576	892.474.140
	<u>179.788.156.587</u>	<u>140.189.210.520</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	10.721.077.141	8.468.888.291
	<u>169.067.079.446</u>	<u>131.720.322.229</u>

29. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	136.843.566.118	111.947.426.924
▪ Cung cấp dịch vụ cho thuê	775.230.686	-
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(52.800)	(63.753.457)
	<u>137.618.744.004</u>	<u>111.883.673.467</u>

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	266.502.195	2.034.656.429
Thu nhập từ cổ tức	1.657.500.000	1.105.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.954.323	5.273.403
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.163.384	-
	<u>1.933.119.902</u>	<u>3.144.929.832</u>

31. Chi phí hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	15.779.457.596	14.605.947.324
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	72.456.612	13.047.238
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	27.376.774	-
	<u>15.879.290.982</u>	<u>14.618.994.562</u>

32. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	14.206.948.016	12.120.184.580
Chi phí thuê đất	12.803.612.064	-
Chi phí quảng cáo	6.448.249.114	2.907.070.253
Chi phí vận chuyển	3.367.699.377	2.327.516.432
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.859.938.154	1.574.088.977
Chi phí bán hàng khác	4.342.951.002	2.696.347.432
	<u>43.029.397.727</u>	<u>21.625.207.674</u>

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	15.388.655.730	13.010.726.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.288.536.400	5.459.276.850
Chi phí thuê đất	221.313.688	2.200.484.572
Chi phí khấu hao	1.810.504.942	1.874.669.508
Chi phí quản lý khác	1.040.680.226	856.409.303
	<u>25.749.690.986</u>	<u>23.401.566.844</u>

34. Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	1.637.054.545	6.906.000
Hỗ trợ tiếp thị	1.091.737.849	-
Thu nhập khác	1.468.469.358	437.438.573
	<u>4.197.261.752</u>	<u>444.344.573</u>

35. Chi phí khác

	2022 VND	2021 VND
Lỗ thanh lý tài sản cố định	28.972.178	-
Chi phí khấu hao kho trong thời gian không sử dụng	419.268.435	-
Tiền phạt	322.902.720	-
Chi phí khác	1.595.120.186	79.809.231
	<u>2.366.263.519</u>	<u>79.809.231</u>

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	107.636.365.720	73.514.617.518
Chi phí nhân công và nhân viên	52.345.076.915	45.463.339.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.306.649.794	22.444.007.509
Chi phí khấu hao	10.425.247.981	6.798.926.885
Chi phí khác	9.684.492.307	7.288.697.737

37. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	-	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	42.964.491
	-	42.964.491
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(760.966.406)	(749.003.595)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp	(760.966.406)	(706.039.104)

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lỗi kế toán trước thuế	(49.445.926.118)	(36.299.655.144)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(9.889.185.224)	(7.259.931.029)
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.128.643.122	279.469.247
Thu nhập không bị tính thuế	(331.500.000)	(221.000.000)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	42.964.491
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	8.331.075.696	6.452.458.187
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp	(760.966.406)	(706.039.104)

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Lỗi tính thuế	73.917.669.417	14.783.533.883	32.262.290.937	6.452.458.187

Lỗi tính thuế sẽ hết hiệu lực vào những năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗi được khấu trừ VND
2026	Chưa quyết toán	32.262.290.937
2027	Chưa quyết toán	41.655.378.480
		73.917.669.417

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản lỗi tính thuế vì không chắc chắn sẽ có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích từ đó.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

38. Lỗi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lỗi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên số lỗi thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lỗi thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lỗi thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(48.684.959.712)	(35.593.616.040)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 8.477.640 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Các khoản vay được giải ngân	50.000.000.000	-
Bán thành phẩm	1.954.907.390	1.289.319.374
Chi phí lãi vay	361.643.836	-
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Bán thành phẩm	84.761.944	62.882.153
Cung cấp dịch vụ	11.071.862	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán thành phẩm	212.562.733	167.543.462
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Bán thành phẩm	177.840.600	119.306.510
Cung cấp dịch vụ	24.978.447	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc		
Bán thành phẩm	76.469.400	77.619.760
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm		
Bán thành phẩm	321.096.718	224.752.014
Mua hàng hóa	153.255.102	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên		
Bán thành phẩm	135.786.691	87.858.900
Cung cấp dịch vụ	11.395.597	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ		
Bán thành phẩm	100.098.600	63.531.740
Cung cấp dịch vụ	8.055.287	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông		
Bán thành phẩm	161.452.000	99.279.600
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền		
Bán thành phẩm	138.240.800	79.291.800
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Bán thành phẩm	147.263.400	90.883.800

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng		
Bán thành phẩm	80.846.110	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Bán thành phẩm	124.060.700	90.564.750
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua nguyên vật liệu và hàng hóa	136.196.800	169.500.000
Bán thành phẩm	36.425.500	40.389.370
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô		
Cổ tức nhận được	1.657.500.000	1.105.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Bán thành phẩm	130.685.300	84.535.580
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Bán thành phẩm	80.231.646	29.584.620
Cung cấp dịch vụ	3.500.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam		
Bán thành phẩm	143.327.184	58.559.340
Cung cấp dịch vụ	13.026.019	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ		
Bán thành phẩm	115.660.651	69.835.962
Cung cấp dịch vụ	7.098.963	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Bán thành phẩm	88.715.500	57.078.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc		
Bán thành phẩm	114.720.339	-
Cung cấp dịch vụ	17.107.581	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Bán thành phẩm	80.490.164	65.467.605
Cung cấp dịch vụ	9.113.833	-
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn		
Bán thành phẩm	63.315.500	9.922.500
Cung cấp dịch vụ	942.203.871	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn		
Bán thành phẩm	7.308.000	-

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh		
Bán thành phẩm	30.890.815	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi		
Bán thành phẩm	14.361.660	4.787.190
Mua nguyên vật liệu	321.174.000	302.022.000
Công ty TNHH Lon nước Giải khát TBC-Ball Việt Nam		
Bán thành phẩm	11.642.400	-
Cung cấp dịch vụ	1.688.904.000	-
Mua nguyên vật liệu	35.520.210.958	14.142.603.305
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Bán thành phẩm	67.951.518	-
Mua vật liệu bao bì	27.221.811.021	19.675.482.626
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh		
Bán thành phẩm	32.169.330	-
Mua dịch vụ quản lý xây dựng	2.501.280.000	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	74.500.000	-
Fraser & Neave (Malaya) Sdn Bhd		
Mua hàng hóa	1.069.829.561	-
F&N Global Marketing Pte. Ltd		
Nhận hỗ trợ tiếp thị	1.091.737.849	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Bán thành phẩm	265.354.185	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Neo Gim Siong Bennet – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Trần Đức Hòa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Đặng Trung Kiên – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Trịnh Huy Hóa – Thành viên	91.000.000	91.000.000

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Thành viên Ban kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Phước Thoại – Trưởng ban Kiểm soát	401.233.394	411.255.889
Ông Nguyễn Hoàng Hiệp – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Thành viên Ban Điều hành		
<i>Lương, thưởng và các phúc lợi khác</i>		
Ông Nguyễn Ngọc Huy Dũng – Giám đốc (từ ngày 1 tháng 12 năm 2022)	313.357.308	-
Ông Neo Hock Tai Schubert – Giám đốc (đến ngày 30 tháng 11 năm 2022)	1.188.079.926	1.287.513.635
Bà Nguyễn Thúy Phương – Giám đốc Tài chính (đến ngày 30 tháng 6 năm 2022)	344.726.028	670.669.642
Ông Nguyễn Thanh Hải – Giám đốc Kinh doanh (đến ngày 21 tháng 3 năm 2022)	154.674.392	668.339.043

40. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tăng xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	69.831.633.324	508.071.250
Chi phí lãi vay phải trả được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang	2.491.344.574	-

41. Thông tin so sánh

Các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập:  Người duyệt: 

Bùi Thị Kim Chi
Kế toán

Nguyễn Thúy Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Huy Dũng
Giám đốc





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT CHUONG DUONG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Nguyễn Ngọc Huy Dũng





Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



(0283) 836 7518 – (0283) 836 8747



(0283) 836 7176



www.cdbeco.com.vn

